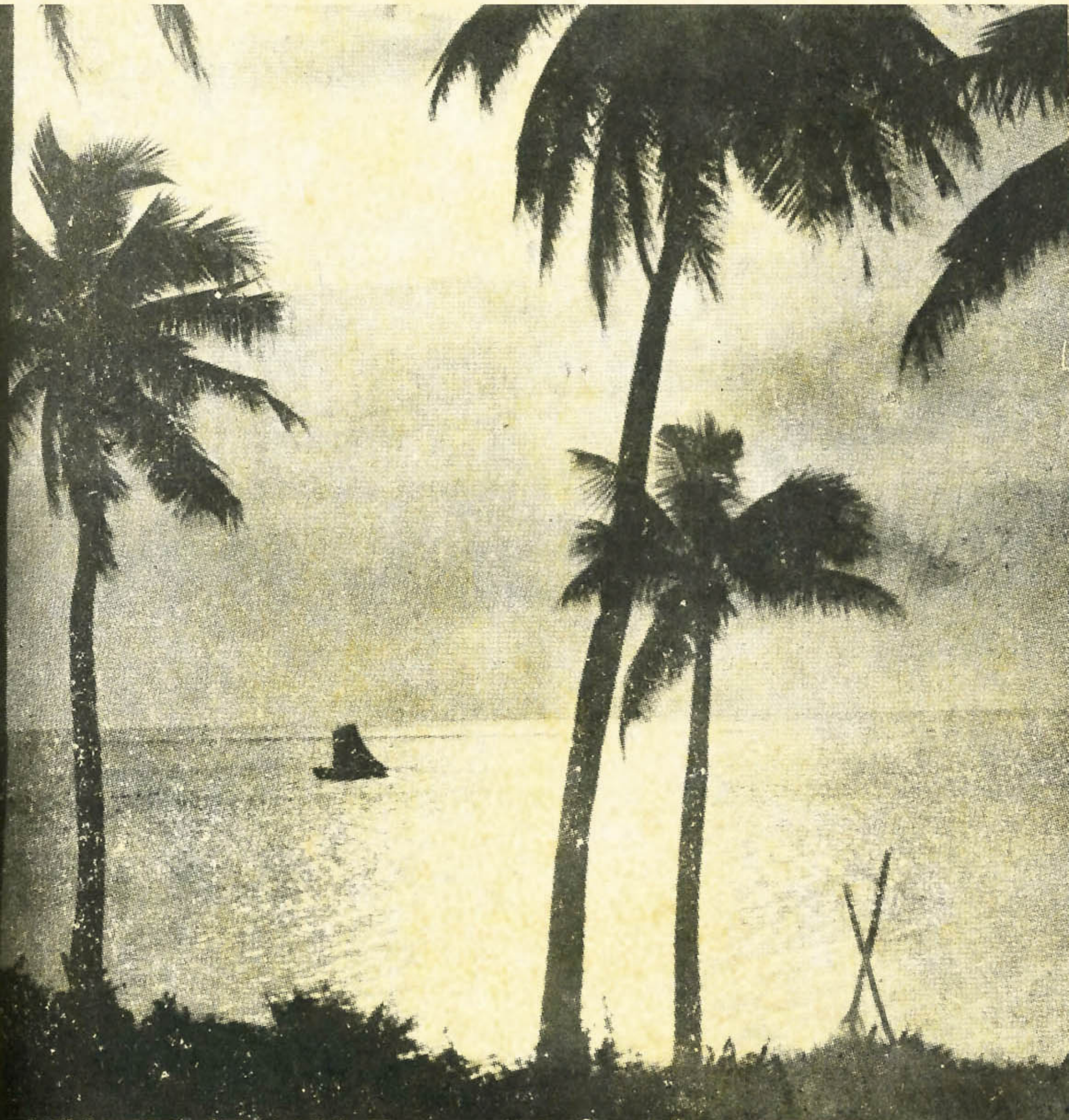


Thánh Kinh Báo

★ ★ ★ THÁNG BẢY NĂM 1955 ★ ★ ★



Trong số Báo này :

TRƯỜNG KINH-THÁNH ĐÀ-NẴNG..	..	..	P. E. Carlson
DIỆU-DƯỢC CỨU NGƯỜI .	..	..	Nguyễn-Lĩnh

THÁNH-KINH BẢO

Cơ-quan của Hội-thánh Tin-lành Việt-nam

TÒA-SOẠN : Tại TRƯỜNG KINH-THÁNH, Đà-nẵng
Thơ-từ và tiền-bạc gửi cho Mục-sư ÔNG-VĂN-HUYỀN
HỘI-THÁNH TIN-LÀNH, Đà-nẵng

MỤC-LỤC

	Trang
Xả-thuyết :	
— T. K. B.	1
Thánh-khiết và kết-quả	
— Đỗ-đức-Trí, Saigon	4
Trường Kinh-thánh Đà-nẵng	
— P. E. Carlson	7
Tin-tức Hội-thánh	10
Tiểu-sử Hội-thánh Long-mỹ	
— Chắp-sự Nguyễn-đức-Tuấn	15
Tiếng gọi rừng xanh :	
Các vòng truyền-giáo cho người Bahnar	
— T. G. Trương-văn-Sáng	19
Mấy vần thơ : Hai ngày hai thế-hệ	
— Nguyễn-thượng-Tin, Long-mỹ.. .. .	22
Tin-tức xứ-thánh	
— Lữ-sinh dịch-thuật	23
Tùy-bút : Thập-tự-giá	
— Linh-giang	24
Giải-nghĩa thơ Cô-lô-se	
— Mục-sư Quoc-Foc-Wo biên-trứ	26
Tin-tức Cô-nhi-viện	
— Ban Giám-đốc	28
Thân tặng quý vị Truyền-giáo : Một người can-dảm	
— Mục-sư Đoàn-văn-Miêng dịch thuật	31
Gọi lòng bạn trẻ : Đi gieo	
— Nguyễn-thượng-Tin	32
Tòa giảng Tin lành : Diệu đượ cứu người	
— Nguyễn-Lĩnh	35

Hình bìa :

« Người công-bình sẽ mọc lên như cây kè ».

— Thi 92 : 12

Thánh Kinh Báo

NĂM THỨ XX

THÁNG BẢY 1955

SỐ 225

TỤC - BẢN SỐ 56

Chủ-nhiệm kiêm chủ-bút :

Mục-sư: ÔNG-VĂN-HUYÊN

Hội-Thánh Tin-Lành — Đà-Nẵng

LÊ MUA BÁO :

Một năm (12 số) giá 50 đồng

Nửa năm — 27 đồng

Mỗi số — 5 đồng

CÒN BAO NHIÊU THÌ-GIỜ, HÃY QUYẾT HẦU VIỆC CHÚA

« Tôi từng nói : vậy thì, đương khi giữa trưa của đời tôi, tôi hầu vào cửa Âm-phủ, còn mấy năm thừa bị cất mất ! Nơi Âm-phủ chẳng ngợi-khen Ngài được, và sự chết chẳng tôn-vinh Ngài được ; những kẻ đã xuống mồ rồi chẳng còn trông-cậy sự thành-thật của Ngài nữa. Duy kẻ sống, kẻ sống mới hay tôn-vinh Ngài, như tôi làm ngày nay ; kẻ làm cha sẽ cho con-cái mình biết sự thành - thật của Ngài ».

(Ê-sai 38 : 10, 18, 19).

Xưa, một bữa kia, Khổng-phu-tử ngồi trên bờ sông nọ với mấy môn-đệ, Ngài trông thấy dòng nước chảy mà than rằng : « Hiền-giả cũng từng nói : « Ngày tháng trôi qua, năm chẳng chờ ta ». Thật, ngày tháng như thoi đưa, như nước chảy, như tên bắn : Một em mới chào đời ba tiếng khóc oa oa ngày nào, bỗng thấy trở nên cậu bé ngoan-ngoãn, rồi một thanh-niên vạm-vỡ, rồi một trang trưởng-dại, rồi một bậc lão-thành, rồi một cụ già râu tóc bạc phơ, rê thêm

một chiếc gậy giúp bước khệnh-khạng, rồi ra người thiên-cổ ! Biết bao người ôn lại quãng đời sống còn trên đất đã bỏ trôi qua biết bao dịp-tiện có thể làm được bộn việc quan-yếu cho đời mà không sao ăn năn kịp ! Bởi vậy nên các nhà từng-trải đời thường khuyên giục nhau : « Hãy tiếc thì-giờ. Tắc bóng tắc vàng. Thì-giờ là tiền bạc ». Kinh-thánh nghiêm-huấn : « Hãy tiếc thì-giờ, vì ngày là xấu ».

Hỡi các độc-giả, các bạn là người chưa tiếp-nhận Chúa Jêsus

Christ là Cứu-Chúa duy-nhất của đời mình chẳng ? Hãy kíp ăn-năn tội mình mà tin-cậy công-lao huyết-báu của Ngài trên Thập-tự-giá, hầu được tha tội, được công-nghĩa ở trước mặt Đức Chúa Trời, được tái-sanh nên một dòng-dõi mới là dòng-dõi vượt khỏi sự chết mà đến sự sống đời đời. « Vì ai có Con Đức Chúa Trời thì có sự sống, ai không có Đức Chúa Con thì không có sự sống đâu ». Đương khi còn gọi là NGÀY NAY thì hãy kíp ăn-năn, chớ cứng lòng ; cũng chớ hèn rày mai, chớ yên trí rằng ngày bạn còn nhiều, tuổi bạn còn trẻ, đời bạn còn dài. Bạn ơi ! Nếu đêm nay Chúa cất linh-hồn bạn thì bao nhiêu điều bạn có sẽ thuộc về ai ? Bao nhiêu ý nghĩ của bạn có kéo bạn lại giây phút nào, có cho bạn một dịp chỉ bằng cái tích-tắc thì-giờ để bạn ăn-năn được chẳng ? Kia, một nhà giàu-sang kia đã mãi vui thú sang giàu rồi bất thình-linh hồn lìa khỏi xác xuống nơi khổ-sở tự cảm biết vô-cùng đau-đớn mà không sao ăn-năn kịp ; đến nỗi nhớ lại anh em của mình và lo - lắng trong đau buồn thì cũng không sao lo kịp ! (Lu-ca 16 : 19-31). Vậy, hôm nay là thì thuận-tiện, hôm nay là ngày cứu-rỗi. Các bạn hãy ăn-năn HÔM NAY ; vì ngày mai không có cho bạn, và không bao giờ nó đến với bạn đâu ! « Hãy tưởng nhớ Đấng Tạo-hóa trước khi dây bạc đứt, và chén vàng bể, trước khi vò vỡ ra bên suối, và bánh xe gãy ra bên giếng » (Chỉ về sự chết) Truyền-đạo 12 : 6.

Xin bạn thành-thật tự hỏi : « giờ này qua đời anh sẽ đến đâu ? Về cõi phúc hay vực sâu ? Nên nhớ : khánh-phúc, tai-trung luôn còn ; giờ này anh hãy mau chọn ! »

Các bạn là con cái của Chúa rồi chẳng ? Hãy tiếc thì-giờ, hãy đuổi theo thì-giờ ! « ... hãy vững-vàng, chớ rung-động, hãy làm công-việc Chúa cách dư-dật luôn, vì biết rằng công-lao của anh em trong Chúa chẳng phải là luống-nhưng đâu. » Và chớ bỏ sự nhóm lại như kẻ kia quen làm, nhưng hãy khuyên-lơn lẫn nhau, và hễ anh em thấy ngày ấy hầu gần chừng nào, thì càng phải làm như vậy chừng nấy » (I Cô 15 : 58) và Hê 10 : 25). Đừng bao giờ bỏ thì-giờ trôi qua, rồi sau ngậm-ngùi than tiếc rằng : « Hay vậy thì. . . » Song ăn-năn thì sự đã muộn rồi bạn ạ. « Chớ khoe-khoang về ngày mai ; vì con chẳng biết ngày mai sẽ sanh ra điều gì » (Châm 27 : 1). Hãy nghe thánh Gia-cơ cảnh tỉnh : « Song ngày mai thể nào, anh em chẳng biết ! . . . Trái lại, anh em phải nói : Ví bằng Chúa muốn và ta còn sống, thì ta sẽ làm việc nọ việc kia » (Gia-cơ 4 : 14, 15). Các bạn hãy hầu việc Chúa NGÀY NAY.

Các bạn là đồng-công trong vườn ruộng của Đức Chúa Trời chẳng ? Các bạn nên nhớ rằng, công-việc chưa cháy vót chìm rất khẩn-cấp ! mà công-việc cứu-vớt tội - nhân và chặn-giữ linh - hồn người ta càng khẩn-cấp hơn, nhất là giữa thế-kỷ làn sóng vô-thần ngọn lửa tà-đạo bổ mạnh phục cao

này, nó toan lời-cuốn thiêu-hủy bao linh-hồn đồng-bào đồng-loại ta ! Vậy, « tình thương - yêu chớ giả-hình. Hãy góm-ghê đều ác mà gán-vò đều thiện. Hãy siêng-năng, chớ biếng-nhác; lòng phải sốt-sắng; hãy hầu việc Chúa » (Rôm 12 : 9, 11). Hãy nghe lời Sa-lô-môn cảnh-cáo kẻ biếng-nhác trong Châm-ngôn 6 : 6-11. Ta lấy sự biếng-nhác thuộc-thể mà suy ra sự biếng-nhác thuộc-linh cũng cảm thấy nó sẽ đưa ta đến cảnh khốn-khổ chẳng kém, trái lại còn gấp bội ! Anh em chiều-chuộng thể-xác mình quá tr ! nuông- chiều nó lắm chẳng ! Chưa đi đã than mệt, chưa làm đã than mệt, chưa nói đã than mệt ! Hỡi anh em có bao nhiêu thì-giờ nói chuyện phiếm chuyện nhảm mà không chán chẳng ! Ồ ! không nên như thế. Trái lại hãy lo sợ không có dịp-tiện nữa để hầu việc Chúa. Hãy nghe lời Truyền-dao : « Mọi việc tay người làm được, hãy làm hết sức mình ; vì dưới Âm-phủ là nơi người đi đến, chẳng có việc làm, chẳng có mưu-kế, cũng chẳng có tri-thức hay là sự khôn-ngoa » (Truyền 9 : 10). Vì « Kẻ chết hoặc kẻ xuống cõi nin-lặng chẳng ngợi-khen Đức Giê-hô-va. Nhưng chúng tôi sẽ ngợi-khen Đức Giê-hô-va. Từ BÂY GIỜ cho đến đời đời Ha lê-lu-gia ! » (Thi 115 : 17, 18).

Các bạn là thanh-niên chẳng ? Đời các bạn tươi như hoa đương nư, tuổi các bạn đẹp như ban mai, sức các bạn như chim phượng-hoàng đương tơ. « Hãy dâng thân-thể các bạn làm sinh-tế sống và

thánh đẹp lòng Đức Chúa Trời » đi. Hãy nài-xin cho được ở trong sự hiện-diện của Đức Chúa Trời Từ-ái của các bạn, và hãy đáp lời Ngài mà rằng : « Có tôi đây, xin hãy sai tôi ». Kia, Đức Chúa Jêsus đương cầu-nguyện cho bạn đó ; Đức Chúa Trời và cả đồng-bào đồng-loại đều đương đợi-chờ mong-mỗi các bạn kia ! Các bạn đợi sẽ đem miếng lúa đã nhàu đã bầm, đóa hoa đã úa đã tàn mà dâng lên cho Chúa lúc trời tà bóng tối đã phủ khắp non-sông chẳng ! Ồ ! không nên như thế, e các bạn sẽ khóc đầm-dề với Chúa rồi mới nhận chút ơn thừa mà thốt như vua Ê-xê-chia rằng : « Tôi từng nói : Vậy thì ĐƯƠNG KHI GIỮA TRƯA CỦA ĐỜI TÔI, tôi hầu vào cửa Âm-phủ, còn mấy năm thừa bị cất mất ! Nơi Âm-phủ chẳng ngợi-khen Ngài được, và sự chết chẳng tôn-vinh Ngài được ; những kẻ đã xuống mồ rồi chẳng còn trông-cậy sự thành-thật của Ngài nữa. Duy kẻ sống, kẻ sống mới hay tôn-vinh Ngài NHƯ TÔI LAM NGÀY NAY ; kẻ, làm cha sẽ cho con cái mình biết sự thành-thật của Ngài » (Ê-sai 38 : 10, 18, 19) đó chẳng. Chúa đã cho phép bóng mặt trời lui lại trên bàn trắc-ảnh kia (Xin đọc Ê-sai cả 38 :) là một bài dạy đầy ý-nghĩa đánh thức chúng ta rất mạnh mẽ rằng, ta chẳng những không được hẹn chiều hẹn mai, mà trái lại phải kéo thì-giờ lại mà hầu việc Chúa ; phải sợ xể chiều đến không còn dịp hầu việc Chúa xứng-dáng nữa. Bạn có biết chẳng,
(xem tiếp trang 13)

THÁNH-KHIẾT VÀ KẾT-QUẢ

Đạo Tin-Lành đến nước Việt-Nam thấm thoát đã 40 năm. Nhờ ơn Chúa và các Giáo-sĩ, Mục-sư, Truyền-đạo và toàn thể tín-dồ hi-sinh, góp thì-giờ, sức-lực, tiền-của, tài-năng, nên đã thành-lập một Hội-thánh vững-vàng, làm ngọn đèn soi sáng cho Chúa và được người đời tôn trọng. Dầu trải qua nhiều thì-giờ nghiêm trọng, lắm lúc khó khăn, Hội-thánh Tin-Lành Việt-Nam vẫn chuyên cần làm trọn sứ-mạng, là gây dựng đời thiêng-liêng của giáo-hữu và đưa dẫn đồng-bào đến cùng Cứu-Chúa.

Kết-quả làm cho ai nấy thỏa lòng, tạ ơn Chúa. Nhưng xin hỏi : Đó có phải tất cả kết-quả mong-ước và đáng được chẳng ? Tỉ-lệ tín-dồ đối với tổng số nhân-dân là bao nhiêu ? Mọi người có lên trong sổ Hội-Thánh có thật được tái-sinh, làm con cái Đức Chúa Trời tất cả, chẳng ? Số người thối lui, vấp ngã là bao nhiêu ? Hết thấy đồng-bào đã có dịp nghe giảng hoặc đọc sách Tin-Lành chưa ?

Những câu hỏi này chắc làm cho người có tâm chí hầu việc Chúa phải đau-đớn, buồn rầu, kíp hạ mình trước mặt Chúa mà tự hỏi rằng : « Sao vậy ? » Nguyên nhân chính không phải là thiếu tổ-chức, thiếu hiểu đạo, thiếu tiền bạc, thiếu người làm việc, thiếu cơ-hội, thiếu tài-năng, nhưng là :

Thiếu thánh-khiết !

Trước khi tôi-tớ Chúa giảng dạy ; anh em thường cầu-nguyện cho ông : « Xin Chúa ban ơn cho *tôi-tớ thánh của Ngài !* » Chúng ta phải rờ lòng tự hỏi : « Tôi là tôi-tớ của **Ngài** hay là của **tôi**, của **Hội-thánh** ? và tôi có **thánh** không ? Thánh trên tòa giảng, thánh trong nhà thờ, thánh khi làm chứng cho Chúa, tốt lắm ! Nhưng có thánh trong gia-đình, trong công sở, lúc chung đụng với người đời, lúc chỉ một mình, chẳng ? Có thánh trong tư-tưởng, tình-cảm, lời nói và có-tích, chẳng ?

Òi ! Nếu thành thực tự xét mình, có lẽ phần đông chúng ta phải kêu la rằng : « Khốn-nạn cho tôi ! Xong đời tôi rồi ! Vì tôi là người có môi dơ-dáy » (Ês. 6 : 5).

Đức Chúa Jêsus phán rằng : « Phước cho những kẻ có lòng trong sạch, vì sẽ thấy Đức Chúa Trời » (Ma 5 : 8). Nói trái lại, nếu không có lòng trong sạch, thánh-khiết thì không thấy Đức Chúa Trời được. Đã không thấy Ngài mà cứ giảng về Ngài, cứ làm chứng về Ngài, cứ tự nhận là hầu việc Ngài, thì làm thế nào mà có được kết-quả ? Có lẽ Đức Chúa Trời phải xối mặt khỏi bao nhiêu sự giảng dạy, làm chứng, cầu-nguyện, cố gắng của nhiều tôi-tớ và con cái Ngài, vì lòng họ không thánh sạch.

Ngài đã phải than-thở rằng : « Dân này lấy môi-miệng tôn-kính ta, nhưng lòng chúng nó cách xa ta lắm » (Mác 7 : 6).

Buổi tối kia, nhà thám-hiểm kiêm giáo-sĩ Livingstone ghé một túp lều, bụng đói như cào. Bà chủ nhà có lòng tốt bưng cho một món ăn rất ngon, thơm, ông cảm ơn, nhưng khi bà đi ra, thì ông đào lỗ, đổ món ăn vào đó mà vùi lấp đi. Sao vậy ? Vì ông thấy trên tay bà có vết phung. Hỡi tội-tớ và con cái Chúa, nếu bàn tay và tấm lòng của anh em có vết phung của tội-lỗi, thì dầu anh em có thiện-chí kính dâng Ngài mọi sự kể cả mạng sống của mình nữa, Ngài cũng phải vùi lấp hết dưới đất, vì nó kinh-khiếp và gớm-ghiếc trước mặt Ngài.

Hai trạng-thái của bôn-ngã

Thiếu thánh-khiết vì sống theo bôn-ngã, là trung-tâm của sự sống thiên-nhiên. Bôn-ngã có hai trạng thái : Hạ-đẳng và ưu-tú, hoặc nói giản-dị hơn, xấu và tốt.

Người sống theo bôn-ngã hạ-đẳng thì ô-uế, vị-kỷ, biếng-nhác, ham mê thế-gian, thích vui chơi. Tội tin rằng các tội-tớ và con cái Chúa không sống theo bôn-ngã hạ-đẳng. Thản hoặc có, thì cũng chỉ là muôn một. Nhưng có lẽ nhiều người sống theo bôn-ngã ưu-tú mà trong thâm-tâm tự biết như vậy, hoặc lại tưởng lầm mình đã đầy-dẫy Đức Thánh-Linh của Đấng Christ.

Thế nào là bôn-ngã ưu-tú ? Bôn-ngã ưu-tú là phần tốt thiên-nhiên

của người ta—có tích tốt, tình cảm tốt, ngôn-ngữ tốt, công-việc tốt. Bôn-ngã ưu-tú có thể hi-sinh, tận-tụy, liều mạng sống chịu đau-khổ, giảng dạy, cầu-nguyện, làm chứng, nhóm-hợp, dâng tiền, và nhiều khi thấy dường như kết-quả rầm-rộ, hiển-nhiên.

Nhờ sự huấn-luyện, đè ép, cầm giữ hoàn-cảnh, bầu không-khí tinh-thần, học-hỏi và kích-thích, bôn-ngã ưu-tú có thể càng ngày càng trang-nghiêm, thiện-hảo, trang-nhiã và khả-kính. Vậy, làm thế nào để nhận biết bôn-ngã ưu-tú ? Nếu trong mọi sự tốt-đẹp ấy, Đấng Christ không đứng đầu hàng (Còl. 1: 18), Đấng Christ không được đẩy lên (Gi. 3 : 30) Đấng Christ không phải là sự sống của chúng ta (Phil. 1 : 21). Đấng Christ không được yêu-mến hơn cha mẹ, con cái (Ma 10 : 34-39), thì chúng ta biết đó là hành-động của bôn-ngã ưu-tú.

Ồi ! Có biết bao nhiêu việc hi-sinh, cao-quí, phi-thường mà tội-tớ và con cái đã làm, đang làm và sẽ làm, nhưng xét tới đáy lòng, thì nó chỉ là phung-sự bôn-ngã, vì bôn-ngã còn sống hoặc chưa chết hẳn, ngự trị trên ngôi tâm-thần, muốn được khen chuộng, biết tiếng, muốn cảm thấy mình là gương hi-sinh, là bậc thủ-lãnh, muốn tự tôn cao dưới lớp áo khiêm-nhường, hoặc ít ra cũng muốn tự nhìn-nhận và được nhìn-nhận là xứng-dáng với sứ-mạng Chúa giao cho hơn kẻ khác.

Đó cũng là vết phung,—không tỏ rõ, nhưng kín-giấu, và còn nguy-

hiếm hơn nhiều, vì người sống trong tình trạng ấy dễ tự gât và tưởng mình đạo cao, đức trọng rồi. Với những người ấy, Đức Chúa Jêsus nghiêm trọng phán rằng: « Người nói: Ta giàu, ta nên giàu có rồi, không cần chi nữa; song người không biết rằng mình khổ sở, khốn-khó, nghèo ngặt, dui-mù, và lòa-lò » (Khải 3 : 17).

Đóng đinh hết vào Thập-tự-giá

Để chấm dứt tình-trạng trên đây, chỉ có một phương pháp là « Tôi đã bị đóng đinh vào Thập-tự-giá với Đấng Christ » (Ga 2: 20a). Không phải là đóng đinh vào Thập-tự-giá theo ý riêng và lối riêng của chúng ta, nhưng là đóng đinh với Đấng Christ, ấy nghĩa là Đấng Christ chết thế nào thì chúng ta cũng phải chết thế ấy, chết thật và chôn luôn, đến nỗi không còn cảm thấy mình nữa, thậm chí không còn tự thỏa-mãn, chút nào vì những kết-quả thâu lượm được, không còn tự yên-ủi là đã trọn đạo làm môn-đồ và tôi-tớ Chúa, không còn mong ước được ai biết đến, tôn-trọng hay ca-ngợi, Hơn nữa, khi bị khinh-dể, bạc-đãi, nói hành, vu-cáo, bắt bớ, căm-dỗ, chỉ trích, làm thương tổn, cũng chỉ thản-nhiên nói rằng: « Tôi đã chết rồi! » Lại hơn nữa, phải hằng ngày, hằng giờ, thưa với Chúa Cha rằng: « Không theo ý muốn con, mà theo ý muốn Cha » (Ma 26:39). Mặc dầu ý muốn Cha buộc mình phải mất tài sản, sự-nghiệp, danh-vị, tự-ái, thể-diện v.v. Phải có tinh-hần « khinh điều sỉ-nhục » thì mới « chịu lấy Thập-tự-giá » được (xem Hê 12:2).

Tuy-nhiên, không phải chỉ có chết và chôn, nhưng Phao-lô còn nói thêm: « Mà tôi sống, không phải là tôi sống nữa, nhưng Đấng Christ sống trong tôi » (Ga 2:20b). Chúng ta đã chết với Đấng Christ chừng nào, thì Đấng Christ sống trong chúng ta chừng nấy. Tôi tin rằng hầu hết các tôi-tớ Chúa đã từng trải sự đồng chết với Chúa và đồng sống lại với Ngài, nhưng tôi e rằng phần rất đông chúng ta chưa từng-trải như vậy một trăm phần trăm, đến nỗi được hai lời này thực hiện trong chúng ta: «Chúa thể nào, chúng ta cũng thể ấy trong thế-gian này » (I Gi. 4:17). Và: « Kẻ nào tin ta, cũng sẽ làm việc ta làm, lại cũng làm việc lớn hơn nữa, vì ta đi về cùng Cha » (Gi. 14:12).

Ngày nay chúng ta phải làm chi?

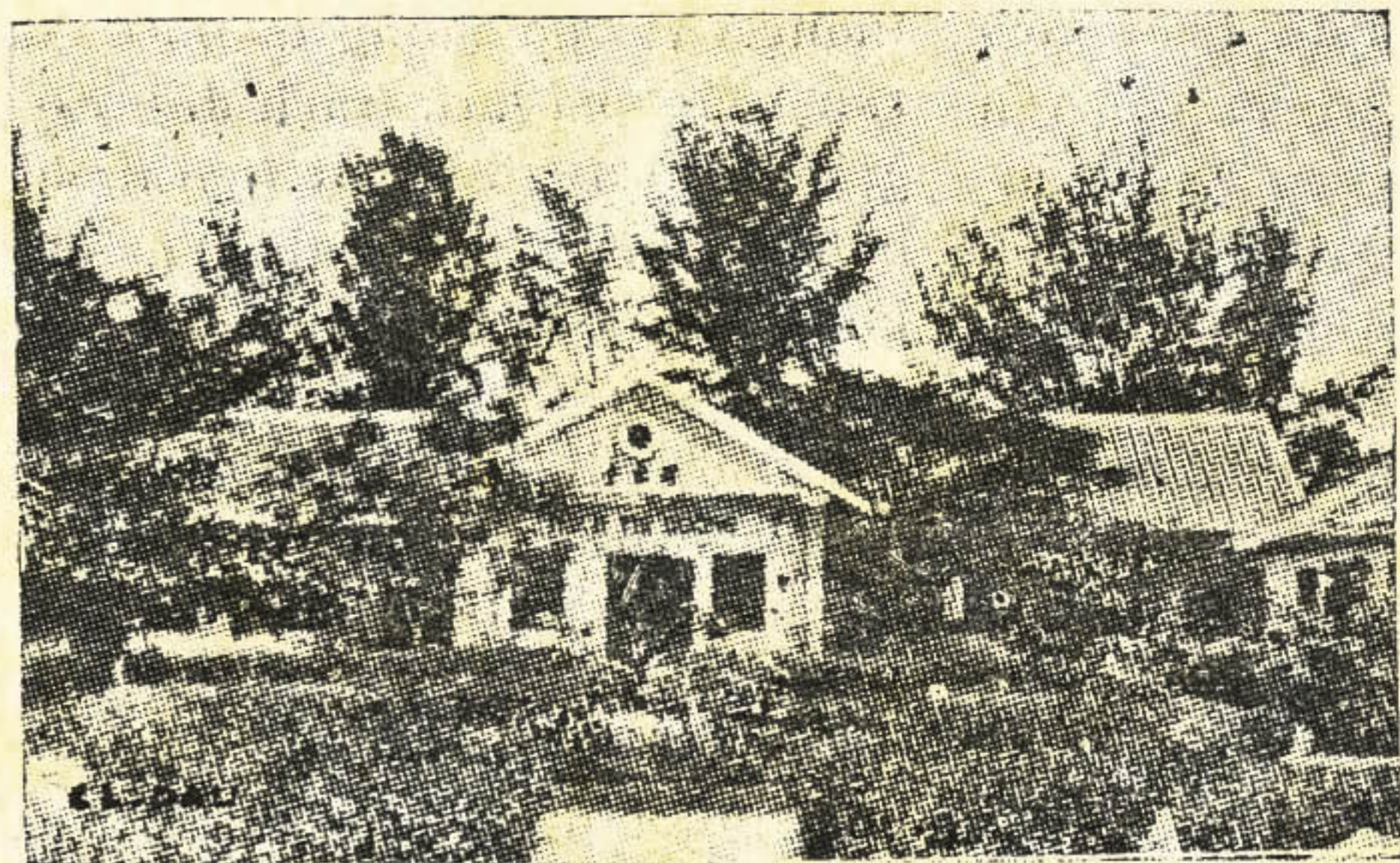
Ngày nay mỗi người chúng ta phải cương-quyết phó mình vào sự chết trên thập-tự-giá với Đấng Christ để được Ngài sống trong mình. Mỗi ngày, mỗi trường hợp phải giữ thái-độ ấy, và phải thực-hiện nguyên-tắc ấy. Dầu lỡ thất-bại, cũng phải kịp trở về vị-trí cũ là: TÔI ĐÃ CHẾT, BÂY GIỜ ĐẤNG CHRIST SỐNG TRONG TÔI !

Như vậy, chúng ta không còn là thầy tế-lễ chỉ vào nơi thánh, nhưng sẽ là thầy tế-lễ thượng phẩm vào nơi chí-thánh để ngắm xem vinh-quang của Đức Chúa Trời. Đời sống chúng ta sẽ thánh-khiết trọn-vẹn, và do đó chức-vụ chúng ta sẽ có kết-quả phi-thường, toàn thắng, tràn ngập, và ta đi tới đâu: sự phục-hưng sẽ lan tới đó.

— *Đô-đức-Tri, Sài-gòn.*

TRƯỜNG KINH-THÁNH

tại Đà - Nẵng



Trường Kinh-Thánh Đà-nẵng

Vua Sa-lô-môn có nói rằng: «...có kỳ nín-lặng, có kỳ nói ra...» Ban giáo-viên Trường Kinh-Thánh nghĩ rằng chúng ta tuân-hành đủ phần a của câu ấy rồi, và thiết-tưởng rằng đã đến « kỳ nói ra ». Chúng tôi muốn nói về một vấn-đề mà trải qua mấy năm ban giáo-viên đã luận đến và cầu nguyện nhiều là, tìm ra một phương-tiện đem Trường Kinh-Thánh cùng toàn-thể tín-đồ Hội-thánh Tin-lành Việt-Nam đến sự giao-thiệp khắng-khít hơn. Phần nhiều trường Kinh-thánh đều đã tổ-chức một « Alumni Association », tức là một hội của những cựu sinh-viên, mục-đích là nhóm để nhắc lại về những điều phước mình đã lãnh lúc đương học cùng tìm cách giúp cho trường mình. Các giáo-sĩ Hội Truyền-giáo hằng năm đều có một sự nhóm như thế ở tại Đà-lạt và đại đề-mục của cuộc

nhóm đó là NYACK, tức là trường Kinh-thánh mà họ rất mến đó.

Chẳng những thế thôi, mà nhiều trường Kinh-thánh cũng có một tạp-chí riêng nói rõ về sự hoạt-động và sự nhu-cầu của trường, như đó nhiều

tín-đồ đều cảm-xúc về trường Kinh-thánh, nhiệt-thành cầu-nguyện và dâng tiền của, cùng khuyến-khích thanh-niên của chi-hội mình biệt mình riêng cho Chúa để đi học Lời của Chúa. Trường Kinh-thánh, của Hội-thánh Tin-lành ở Cao-Miên đã có một tạp-chí như thế rồi, cảm ơn Chúa.

Đối với Hội-thánh Tin-lành Việt-Nam thì có vài điều ngăn-trở sự xuất-bản một tạp-chí đặc-biệt cho Trường Kinh-thánh, nhưng cũng có một cơ-quan khác mà nhờ đó chúng ta có thể đạt đến mục-đích, tức là Thánh-Kinh Báo. Vậy, bắt đầu từ đây độc-giả sẽ thấy có hai trang mới trong báo ấy luận đặc-biệt về sự hoạt-động của Trường Kinh-Thánh, là những điều mà toàn-thể tín-đồ đều nên biết, hầu họ để ý đến mà cầu-nguyện.

Có lẽ người ta hỏi : « Tại sao

Trường Kinh-Thánh quan-hệ như thế? » Tôi xin đáp : Trường Kinh-thánh rất quan-hệ về phương-diện đại chiến-tuật thuộc-linh của Hội-thánh Tin-lành Việt-Nam. Về mặt quốc-gia há có nước nào mà không có một bộ tham-mưu để trù-hoạch một chính-sách theo sự cần-yếu hiện-tại và tương-lai sao? Sự lãnh-đam về chiến-thuật có thể dẫn đến sự thiệt-hại lớn, điều đó chẳng có chánh-phủ nào mà không rõ biết. Thiết-tưởng chúng ta cũng nên có sự khôn-ngoaan đó khi nghĩ đến sự đánh giặc thu c-linh mà chúng tôi phải chiến-dấu với quỷ-Satan và tội-lỗi, vậy. Chúng ta phải chiêu-tập « người lính của Chúa » cho nhiều và họ phải chịu sự huấn-luyện để biết cách dùng « gươm của Đức Thánh-Linh », tức là Lời của Đức Chúa Trời, Ban giáo-viên nhờ sự vừa-giúp của Đấng Vô-sở-bất-tri sẽ chịu trách-nhiệm về sự dạy-dỗ, chỉ mong cho có học-sanh mà thôi ; điều đó là phận-sự của các ch -hội. Vậy, thế nào Trường Kinh-Thánh sẽ có đủ sinh-viên thích-hiệp với địa-vị hiện tại? Tôi xin gợi hai ý:

Bởi sự cầu-guyện. Tôi xin nhắc lại rằng phương-pháp đã bày tỏ ra trong sách Ma 9:37,38 chưa phủ-quyết đâu. Nếu chúng ta tha-thiết cầu-nguyện thì chắc sẽ thấy rõ (a) sự-nhu-cầu và (b) dịp-tiện. Khi chúng ta suy-nghĩ rằng đã có một số khá nhiều mục-sư sắp đến kỳ hưu-tri rồi, và trải qua mười năm tình-thế đã ngăn-trở nhiều thanh-niên không thể đi học Kinh-Thánh thì biết rõ năm nay sẽ có số học-sanh đông hơn mấy năm vừa qua.

Về phần dịp-tiện, chính tôi tin quả-quyết rằng từ ngày mới sáng-lập Hội-thánh Tin-lành Việt-Nam cho đến ngày nay chưa có lúc nào mà có thể truyền-bá Tin-lành cách dễ-dàng cho bằng hiện nay. Trải mấy tháng vừa qua chúng ta nhìn thấy rằng các nhà hữu-trách đối với sự giảng đạo đều có một thái-độ khác hẳn với lúc trước, nhất là trong khu-vực mà trải qua mấy năm người ta vu-khống và bêu xấu cho đạo Tin-lành và đồng-thời tôn-vinh thuyết vô-thần. Hôm nay, thay vì đòi giấy phép thì nhiều khi các nhà đương-chức đều tỏ thiện-cảm mà xin chúng ta đến giảng cho họ nghe. Thật, nhiều người dường như khao-khát về sự-mạng cứu-rỗi, nhưng chúng ta thử hỏi : « Nếu chẳng ai rao-giảng, thì họ nghe làm sao? »

Bởi sự giúp tiền của. Tôi xin nhắc lại biên-bản của Ban-trị-sự chung mới nhóm lại tại Đà-lạt và « biểu-quyết vì Trường Kinh-thánh tại Đà-nẵng là một cơ-quan chung của Hội-thánh Tin-lành Việt-Nam được Hội Truyền-giáo ủng-hộ như các Địa-hạt. Vậy, xin toàn thể mục-sư Truyền-đạo và Hội-thánh Tin-lành Việt-Nam gia-tâm ủng-hộ mọi phương-diện rất ít là tương-đương với sự ủng-hộ của Hội Truyền-giáo ». Ban giáo-viên chúng tôi lớn tiếng ngợi-khen Chúa vì sự ủng-hộ của một số người trong năm vừa qua. Có một người tín-đồ đã vui lòng giúp tiền phạt-phí cho một học-sanh trọn khóa tới rồi. Cũng có mấy cựu-sanh-viên đã nhập ngũ mà cứ hàng tháng gửi về nhà trường số tiền phần mười của mình.

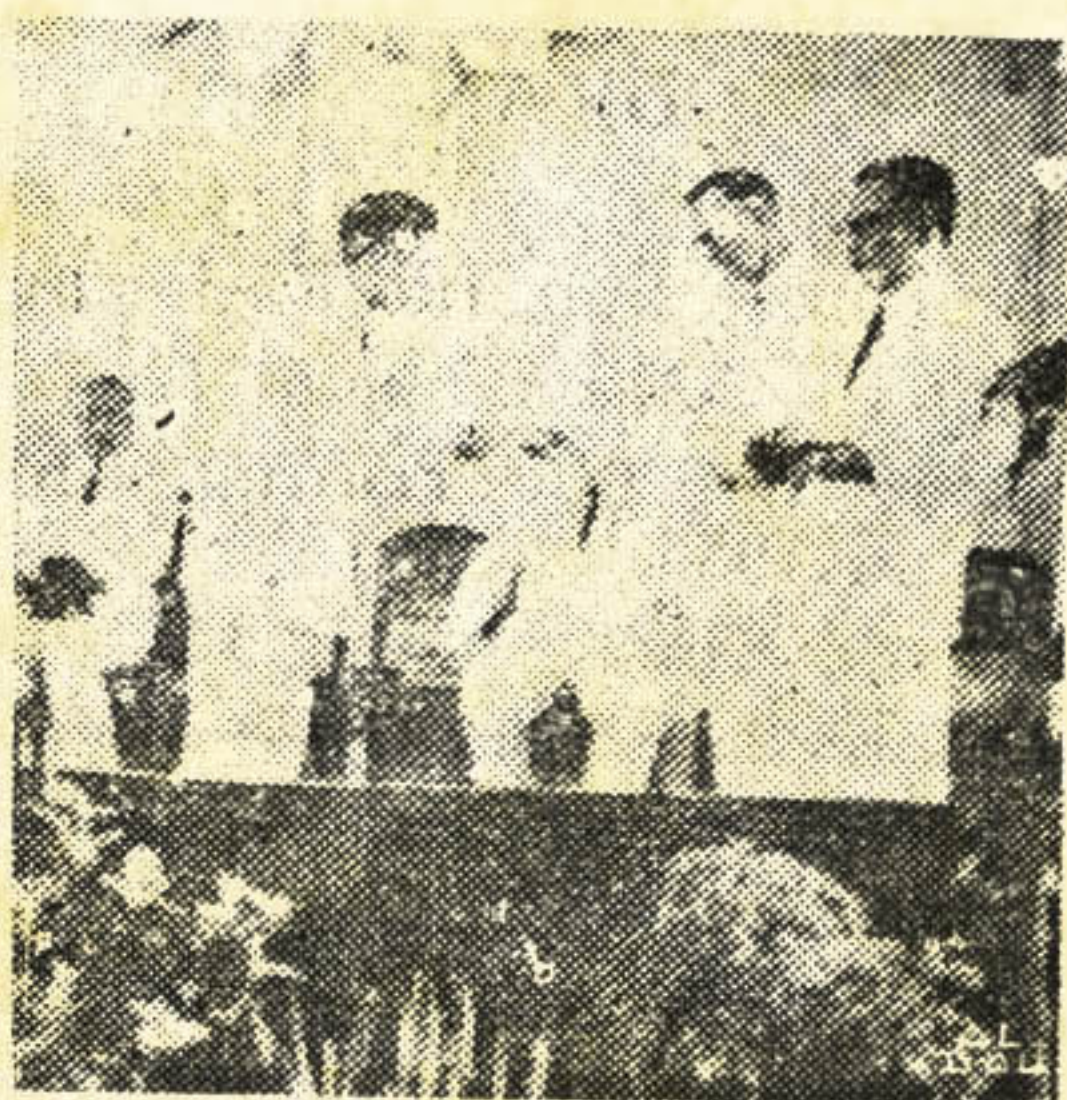
Hỡi độc-giả thái-độ nói trên rất là xứng đáng, do một ý-niệm đứng-đắn vì mối liên-quan của cá-nhân tin-đồ đối với trường Kinh-Thánh vậy. Nhiều khi tin-đồ suy-nghĩ về Trường Kinh-Thánh như là chỗ khu-biệt với họ, kết-quả là họ không thể nào sẵn-sàng ủng-hộ nó. Thiết-tưởng chúng ta không nên gọi trường ấy là Trường Kinh-Thánh Đà-nẵng đâu, bèn là Trường Kinh-Thánh của Hội-thánh Tin-lành Việt-Nam. Mỗi chi-hội nên gọi trường này là Trường Kinh-Thánh của *chúng tôi*, và mọi cá-nhân tin-đồ nên ủng-hộ trường bằng cách cầu-nguyện cùng bằng tiền bạc nữa. Độc-giả đương làm như thế không?

Để cho có sợi-dây liên-lạc càng khấn-khít giữa các chi-hội cùng Trường Kinh-Thánh tôi rất ước-mong các bạn thanh-niên sẽ lựa-chọn người có đủ tư-cách và xứng-đáng hơn hết trong vòng họ để giới-thiệu cho ban giáo-viên; và nếu người đó được trường công-nhận thì ban thanh-niên nên bảo-đảm phạt-phí cho người đó. Thiết-tưởng rằng nếu họ sai một đại-biểu của mình đi học, thì họ cũng sẽ sẵn-sàng ủng-hộ người đó bằng sự cầu-

nguyện ; và chính học-sanh ấy không khỏi siêng-học vì rất muốn làm thỏa-nguyện những người đã hi-sinh giúp cho mình như thế !

Mọi người chúng ta đều lớn tiếng ngợi-khen Chúa vì trải qua nhiều năm Ngài đã ban phước dồi-dào cho Trường Kinh-Thánh. Riêng phần ban giáo-viên thì chúng tôi rất muốn có một trường xứng-đáng mọi bề, và rất hoan-nghinh những ý mới-mẻ và tốt đẹp của độc-giả có thể khiến cho cơ-quan này càng ngày càng hữu-ích cho công-việc chung của Đức Chúa Trời tại Nước Việt-Nam.

— *Paul E. Carlson*



Phát văn-bằng tốt-nghiệp

MÙA GẶT THÌ TRÚNG, CON GẶT THÌ ÍT ; CẦU XIN CHÚ MÙA GẶT
SAI CON GẶT ĐẾN TRONG MÙA CỦA MÌNH !

BÀN CHÂN CỦA KÊ RAO-TRUYỀN TIN-LÀNH TỐT-ĐẸP BIẾT BAO !
MA-RI ĐÃ CHỌN PHẦN TỐT HƠN !



RẠCH-GIÁ

Tư-hật của Hội-thánh tại Rach-giá chúng tôi sắp sập đổ. Ban Trị-sự chúng tôi trừ tính phải lo cất lại, và phải có 100.000\$00 mới làm xong. Nay mở cuộc lạc-quyên mới được 10.000\$00. Vây, xin toàn thể con cái Chúa nhớ cầu-nguyện nhiều cho, mong ơn Chúa sớm cho khởi-công và mau thành-tru Đa tạ.

—Ban Trị-sự H.T.T.L.
tại Rạch-giá.

DRAN

Theo biên-bản số 2/55 của Ban Trị-sự chung hợp tại Đà-lạt ngày 16 đến 18 tháng 5 năm 1955 cử tôi soạn Bài học Trường Chúa-nhật năm 1956.

Nhờ ơn Chúa, chúng tôi muốn soạn và in trước cách sớm hầu có bài gởi đến quý Trường Chúa-nhật Hội-thánh Chúa kịp dùng.

Vây, tôi thành-thật yêu-cầu quý tôi-tớ và con cái Chúa nhớ cầu-nguyện nài-dỡ chức vụ chúng tôi và nếu có ý-kiến nào hay cho việc biên-soạn xin cứ trực-tiếp gởi đến giúp-đỡ chúng tôi. Chúng tôi hết lòng tri-ân.

— Mục-sư Phạm-xuân-Tin
Hội-thánh Tin-lành, Dran

CẢM TẮM LÒNG VÀNG

Phương-danh quyên-trợ ngàn-quĩ H. T. M. S. T. D. V. N.: H. T. Gia-dịnh (Kỳ 1/55) 700\$00, H. T. Bạc-liêu (Kỳ 1/55) 225\$00, Hội Truyền-giáo giáo 5 000\$00, H. T. Trà-vinh

(Kỳ 1/55) 110\$00, Bà Trần-ngọc-Bân từ Hà-nội di-cư vào Saigon 200\$00, Mục-sư trí - sự Đoàn-văn-Khánh 50\$00 (Tính đến 1/6/55).

— Mục-sư Ông-văn-Huyền.

GÓP PHẦN BÓN GỐC

Rất cảm tạ các nhà hảo-tâm giúp công-quĩ Trường Kinh-thánh tại Đà-nẵng: Bradford c/o James Day Rew Pa 348\$00 ; Mrs Bears'all 348\$00 J.G. VANHINE 1.252\$80 ; Couples Class Asheville N. C. c/o Chestre Hensley 50 Beverly Rood W. Asheville N.C. 751\$68 (Tính đến 31/5/55).

— Trường Kinh-thánh

RẤT CẢM TẠ

Phương-danh quyên-trợ Thánh-kinh báo:Mục-sư trí-sự Nguyễn-văn-Sáng 50\$00 (Tính đến ngày 31/5/55).

— Thôn-kinh báo

HỘI-ĐỒNG BỒI-LINH và BỔ-ĐẠO

Ban Tuần-hoàn Truyền-đạo tỉnh Bình-Thuận họp lần thứ VII tại Hội-thánh Phan-thiết và Phú-long, từ 1 đến 6 tháng 3 năm 1955. Hiện diện có các Ông M.S. Lê-khắc-Chấn, Trần-văn-Tùng, Dương-Kỳ, M. S. trí-sự Phan-dinh-Liệu, Ông Giáo-sĩ Franklin Irwin, Truyền-đạo Đào-văn-Điều, Tạ-Xù, lần này có Ông M.S. Lưu-hành, Duy-cách-Làm và Ông Truyền-đạo Lê-văn-Tôi dự hầu việc Chúa. Đến chiều 5-3-55 có các Ông Giáo-sĩ G.F. Irwin, M.S. Truyền-

giáo Phạm-văn-Năm ở Đa-lạt, Chung-khâm-Lộc ở Djiring đến dự.

Cảm tạ ơn Chúa có ban phước đặc-biệt cho kỳ nhóm này. Ty Thông-tin Bình-thuận vui lòng cho Hội-thánh mượn dụng-cu và máy phóng-thanh, kêu gọi đồng-bào trong Châu-thành, nên mỗi đêm nhóm lại nghe giảng Tin-lành cách náo-nhiệt. Ban ngày thì toàn ban và tôi-tớ Chúa cùng các ban chứng-đạo, thanh-niên 2 Hội-thánh hiệp nhau đi làm chứng các làng ở xa-xăm cách thành-phố độ 7,8 cây số, nhờ có xe Jeep của Ông Giáo-sĩ Franklin chở đi phân-phát sách giải-nghĩa đạo hơn 1.500 quyển và sách bán được 175\$00. Cũng có đến thăm các Bệnh-viện ở Phan-thiết, vào Lao-xá Bình-thuận và Đồn Binh-sĩ ở Trinh-trường, giảng Tin-lành và phát sách giải-nghĩa, báo Hùng-dông. Tạ ơn Chúa đã ban cho kết-quả 23 linh-hồn tin Chúa. Thật như lời Tiên-tri Ê-sai đã chép : « Lời nói... đã ra từ miệng ta, thì chẳng trở về luống nhưng, mà chắc sẽ làm trọn điều ta muốn, thuận lợi công-việc ta đã sai - khiến nó » (Ê-sai 55 : 11). — Về phước thuộc-linh Chúa dùng các tôi-tớ Chúa giảng dạy lời Ngài cách đầy ơn, con cái Chúa được dứt-dấy tình-thức nhiều; về phần thuộc thể, số tổng-cộng thu được 5.932\$00, xuất 4.734\$.00 hiện còn 1.194,\$00. Chúng ta đồng thanh dâng lời tạ ơn Chúa. Mong quý cụ, ông, bà, anh, chị, em khắp nơi, cầu-nguyện nhiều cho những linh-hồn mới trở lại với Chúa, được đứng vững, và những sách, báo phân-phát ra được có kết-

quả nhiều cho Chúa, hầu cho Danh Chúa được cả sáng. Xin đa tạ.

— *Tưởng-ban :*

Mục-sư Lê-khắc-Chấn

CHỨNG THỰC QUYỀN CHÚA

Gia-đình tôi, Nguyễn-văn-Hòa, thuộc H.T.T.L.V.N. tại Long-xuyên, đã trải qua lắm cơn nguy-biến, nhưng sự thử-thách kỳ này là vô cùng đau-khổ hơn hết. Trong lúc con gái tôi tên là Nguyễn-thị-Khuyên đang sanh tại nhà thương Long-xuyên gặp tiếng nổ vô cùng ác-liệt, suốt cả hai tiếng đồng hồ, qua đêm sau con tôi bị đau tim, trúng gió chết giấc, á khẩu 4 ngày đêm không ăn uống, con mắt đứng tròn, cứng hàm không đồ thuốc được, Bác-sĩ tại dưỡng đường tỏ ra chỉ chờ chết mà thôi.

Hơn nữa, đã ngót 7 tháng trường vợ tôi mắc phải bệnh đau dư máu, loạn óc, lảng trí không thể tưởng tượng. Tại Long-xuyên có ba bác-sĩ đều chạy, và 5 đông-y-sĩ Việt-Nam ta cũng vô lực, chỉ còn hy-vọng nơi Chúa Jêsus. Tôi gửi thơ xin nhờ các quý ông bà Hội-trưởng, ông bà phó Hội-trưởng, ông bà Chủ-nhiệm Trần - thư - Quang ; ông bà Mục-sư Nhung, cùng ông bà Mục-sư Đoàn-văn-Miêng, và Ban Trị-sự Hội-thánh Long-xuyên kiêng ăn thiết-tha khản-nguyên. Cũng nhờ ông Mục-sư bổn-hội gửi thơ xin ông đốc-học Trường Kinh-Thánh kiêm chủ-nhiệm Thánh-kinh báo đăng Thánh-kinh báo, và nhờ ông Mục-sư Phạm-xuân-Tin đăng Tạp-chí Truyền-giáo, nhờ các Hội-thánh thiết-tha cầu-nguyện cho gia-đình tôi đương gặp phải cơn sóng to gió

lớn sắp bị chìm ! Nhờ năng-lực Cầu-Chúa rất lạ ! Ha-lê-lu-gia ! cầu chắc-chắn Chúa can-thiệp quở sống và gió yên-lặng như tờ (Mác 4 : 3-40). Ngày 28-12-54 tôi phải bao xe lên Saigon và nhờ 10 người mới đem vợ tôi lên xe được. Cuộc đi đường nhờ sự tận-tâm giúp-đỡ của ông Mục-sư bôn-hội, ông Giáo, ông Bào và con rể tôi, cả thấy 5 người ; cảm đội ơn Chúa đến đường-đường Chợ-quán vào lúc 6 giờ chiều ngày 28-12-54. Chính bác-sĩ tại đường-đường đó cũng chạy, dường như Chúa cho phép để gởi đó mà thôi ! Nằm tại nhà thương một tháng 14 ngày. Sau kỳ Hội-đồng địa-hạt tại Hội-thánh Gia-định, vào ngày 11-2-55, do một phép-lạ vô cùng cảm-động, Chúa đã giải-cứu vợ tôi. Từ khi ra khỏi nhà thương về Long-xuyên đến nay đã hơn một tháng, vợ tôi có sức mạnh lạ-lùng, tâm-trí bình-phục, mạnh khỏe hơn trước. Do sự cầu-nguyện chấn - động, bởi lòng yêu-thương không bờ bến của các quý ông bà Mục-sư, Truyền-đạo và các quý ông bà anh chị em các Hội-thánh đồng tâm khẩn-nguyện mà Cha Thánh trên trời thương-xót nhậm lời. Thật như lời Chúa trong Công 12 : 5 ; Giê 33 : 3 ; Thi 50 : 15 ; và 118 : 17. Hiện nay đồng-bào cả thành-phố Long-xuyên ai nấy đều lấy làm lạ, mà thấy Chúa của Đạo Tin-lành, cứu con tôi và vợ tôi. Họ lấy làm ngạc-nhiên, ai cũng nói con gái tôi và vợ tôi chết mà Chúa cứu sống để thuật lại công việc lạ-lùng của Ngài thi-thố trên gia-đình chúng tôi ; thật là tài

Cứu-Chúa rất lạ ! Ha-lê-lu-gia !

Tôi xin thay mặt gia-đình tôi, trước hạ mình cảm-tạ Cha Thánh trên trời, sau kính-cần thăm-cảm tấm lòng vàng ngọc của các quý tôi-tớ Chúa và các quý Hội-thánh. Xin Ba Ngôi Đức Chúa Trời Toàn-năng ban nhiều phước mới trên các quý hữu quyến và các quý Hội-thánh bội phần. A-men.

— *Nguyễn-văn-Hòa*
Tư hóa H.T.T.V.N.
ở tỉnh Long-xuyên.

TIN MỪNG

Cậu Nguyễn-văn-Thương, thứ-nam của ông bà Nguyễn-thành-Thiệt, Chấp-sự Hội - thánh Tin-lành tại Sóc - sai (Bến - tre) đẹp duyên cùng cô Võ - thị - Hường thứ-nữ của bà quả-phụ Đỗ-thị-Canh thuộc-viên Hội-thánh Tin-lành tại Lộc-thuận (Mytho). Hôn-lễ đã cử-hành tại Giảng-đường Sóc-sai do ông Mục-sư Nguyễn - hữu - Khanh hành-lễ cách long-trọng vào ngày 11 tháng 5 D.L., 1955.

Thay mặt cho Hội-thánh, tôi thành thật chúc mừng hai họ, và cầu chúc cho vợ chồng mới trọn nghĩa vẹn tình để gây-dựng gia-đình trong ơn Chúa.

— *Thơ-ký Nguyễn-văn-Chiêu.*

Bản báo xin thành-thật mừng cùng hai họ và chúc cậu cô trăm năm cả sáng Danh Chúa.

T. K. B.

NHIỆT THÀNH CẢM TẠ

Chúng tôi xin thành-thật cảm tạ các quý cụ các quý ông bà anh chị em trong Chúa giữa Hội-thánh Chúa khắp đất nước, vì đã cầu-nguyện nhiều cho vợ tôi trong cơn lâm bệnh rất hiểm-nghèo thập-tử nhất-sanh

vừa qua, nên Chúa đã xủ thương mà cứu vợ tôi được lành-mạnh như hiện nay ! Xin các qui tôi-tớ và con cái của Chúa cùng chúng tôi dâng lời tạ ơn Chúa, và cứ cầu-nguyện càng thêm để được sức khoẻ lại trọn- vẹn mà hầu việc Ngài ; xin Ngài cất tất cả mọi chướng-ngại trên bước tiến của chúng tôi để hầu việc Chúa cách toàn thắng mọi bề đem nhiều vinh-hiến cho Chúa, và ích lợi cho thân-thể của Ngài giữa đất nước chúng ta. Muôn tạ ơn lòng.

— *Truyền-đạo Lê-khắc-Tuyền*
Ban-mê-thuật.

BỨC THƠ CẢM TẠ

Lời của Tòa soạn : Vì là việc chung của cả Hội-thánh Chúa trên đất nước chúng ta, nên chúng tôi xin đăng *bức thơ cảm tạ* sau đây :

Saigon, ngày 6 tháng 6 năm 1955.
Tổng-Trưởng Bộ Xã-Hội và Y-Tế,
Chủ-tịch Ủy-ban Cứu-tế Trung-ương. Kính gởi : Mục-sư Lê-văn-Thái, Hội-trưởng Hội-thánh Tin-lành Việt-Nam, 12 đường l'Eglise Nha-Trang.

Thưa Mục-sư, Tôi trân-trọng tin đề Mục-sư rõ : Ủy - ban Cứu-tế Trung-ương đã nhận được số tiền 10.000\$00 do Hội-thánh Tin-lành Việt-Nam quỳn giúp các nạn-nhân chiến-họa Đô-thành Saigon-Chợ-lớn. Nhân danh các nạn-nhân và nhân danh riêng tôi, tôi trân-trọng cảm tạ Hội-thánh Tin-lành Việt-Nam về việc cứu-trợ này và kính chúc Hội-thánh tiến triển trên đường phát huy đạo đức. Trân-trọng kính chào Mục-sư.

T. U. N. TỔNG-TRƯỞNG
BỘ XÃ-HỘI

Đồng-lý Văn-Phòng
Ký tên và đóng dấu

TIN-TỨC SƠ-LƯỢC

17 HỘI-THÁNH

Tà Thu-bồn đến Tuy-hòa

Tuy các Hội-thánh như Phong-thử, Thanh - quít, Phú-lãnh, và Trường-an cũng gặp nhiều tai-nạn thời chiến-tranh, nhưng có liên-lạc được với Đà-nẵng, còn 17 Hội miền trong, một thời-gian non hai năm không thể liên-lạc được. Từ năm 1950 đến năm 1954 chúng tôi đã rất ước-mong đi thăm các Hội-thánh. Có vài ba lần vì việc chung của Hội-thánh, tôi đã vào Nam, khi máy bay cất cánh từ Đà-nẵng, tôi cố nhìn theo quốc-lộ để tìm thấy nhà giảng Tam-kỳ, nhưng chỉ thấy cầu gẫy Hương-an rồi thấy mù-mit trên mặt biển. Lần khác tôi nhìn theo con sông Phú-gia để tìm thấy nhà giảng Khánh-bình, nhưng chỉ thấy ngọn núi Cà-tan, rồi cánh vật lại lẫn trong mây mờ ! Tuy thế lòng chúng tôi vẫn mong muốn thăm được Hội-thánh Tam-kỳ, vì thăm được Tam-kỳ thì đồng thời cũng có thể gặp anh chị em các Hội lân-cận.

—Vi nhớ lại các con đường bị triệt-để phá-hoại lúc bắt đầu chiến-tranh, nên khi ấy chúng tôi chỉ mong đến Tam-kỳ. Còn nhớ rõ con đường từ Tam-kỳ đến Hội Quế-phương cách 27 cây số, nếu đường tốt người ta đi xe đạp chỉ trong 2 tiếng rưỡi đồng hồ. Nhưng lúc bấy giờ tuy tôi cố sức đi từ hừng sáng mà đến trời chập tối mới tới nơi, vì trên con đường nào những hầm - hố, nào những cây lớn kế tiếp ngổn-ngang rào đón. Rồi đến những khoảng đường bên sườn núi, sát khe thẳm, bề ngang con đường chỉ còn 50 hay 60 phân đất ; tuy thế bộ-hành phải mau rảo bước, nếu trễ chơn tổ

đến phải bơ-vơ trong rừng núi. Lại khi đến mé sông thấy chiếc cầu vừa bị phá! Đò qua sông không có, cảnh hoàn-hồn lại vụt đến.

— Mùa hè năm 1947 tôi cùng hai thanh-niên và một chiếc xe đạp, chúng tôi đã qua con đường ấy để thăm Hội-thánh Quế-phương. Tuy bước đường khó-khăn nhưng biết rằng khi đến nơi gặp được anh chị em cùng nhau thông-công trong ơn-diễn của Chúa thì lòng rất được Chúa an-ủi. Cũng trong mùa hè năm ấy, một lần khác chúng tôi vừa đến tư-thất một Hội-thánh, thấy ông bà Truyền-đạo nằm trên giường bệnh vì sốt rét rừng và đang thiếu gạo nấu cơm, hôm ấy là chiều thứ bảy. Sau khi mỗi người cầu-nguyện với Chúa rồi thì Chúa đỡ ông bà đứng dậy lo ăn bữa tối và sửa-soạn cuộc nhóm thờ-phượng Chúa sáng Chúa-nhật. Rất tạ ơn Chúa! Tuy hai bữa ăn hôm đó chỉ có củ khoai củ sắn (khoai mì). Qua sáng Chúa-nhật, sau khi nhóm cầu-nguyện, giảng và làm chứng thì Đức-Thánh-Linh làm cho tan hết bầu không khí bất hòa trước kia giữa Hội-thánh. Tuy trước đó có Chức-viên đưa đơn kiện ông Truyền-đạo, dầu sự kiện-cáo ấy không có gì đáng kể, chỉ là một chương-ngại tối-tăm ngăn-trở, nhưng Chúa đã dọn sạch khỏi Hội-thánh. Thời gian non hai năm kế tiếp đó ông Truyền-đạo thường nhơn danh Chúa Jêsus cầu-nguyện cho nhiều người trong và ngoài Hội-thánh được lành bệnh đậu, bệnh què chon và hàng trăm người trở lại tin Chúa. Từ đó gia-quyển ông Truyền-đạo cũng không thiếu gạo ăn như trước nữa. Tạ ơn Chúa.

— Tuy vậy cũng có nhiều con cái và tôi-tớ của Chúa nhiều phen bị đói rách, bị bắt-bớ, bị giam cầm cùng nhiều tai nạn do bom đạn gây ra. Cũng có một số tôi-tớ Chúa và tín-đồ bị giết chết.

— Tín-đồ, Mục-sư, Truyền-đạo thuộc trong các Hội-thánh, Trà-my, Quế - Phương, Tiên-phước, Cẩm-long, Quế-sơn, Phúc-bình, Khánh-bình và Đại-an, cũng như dân-chúng, 99 phần trăm là mắc phải sốt rét rừng (Paludisme). Từ trước chiến-tranh họ vẫn không có đủ thuốc quinine.

— Nạn đói năm 1952 làm cho nhiều tín-đồ cùng Mục-sư Truyền-đạo phải khốn khó. Một ông Chấp-sư Hội-thánh Tiên-quả chạy ra Đà-nẵng gặp chúng tôi, mặt ông tóp, da vàng, chân sưng lên. Rồi ông thnật cho chúng tôi nghe về nạn đói làm cho người có của-cải khá trong Hội-thánh cũng phải ăn lá cây sắn, lá cây rừng và rong rêu. Khi ấy tôi nói rằng nếu Chúa không can-thiệp ắt nhiều người trong Hội-thánh phải chết đói. Nhưng tạ ơn Đức Chúa Trời Thành-tín, ngày nay chúng tôi được biết không một con cái nào của Chúa bị chết đói.

— Trong thời-gian ấy cũng có tà-thuyết định ngày Chúa Jêsus tái-lâm làm cho một số người trong Hội-thánh trở lại thế-gian. Lại nạn chiến-tranh cứ kéo dài, một số người nữa đã mất đức-tin. Riêng Hội-thánh Trà-my phải một thời-gian không có Mục-sư, chỉ còn lại một số tín-đồ, nhưng bấy giờ Chúa có dùng ông Tô-Thắng rồi đến ông Bùi-tấn-Lộc tỉnh-thức phần đông

tín-đồ trở lại ăn-năn cùng Chúa. Giữa lúc ấy ông Truyền-đạo Bùi-tấn-Lộc bị mảnh bom trúng đầu, tài-sản của ông bà Lộc, nhà thờ và tư-thất bị lửa thiêu sạch. Nghe ông Lộc bị nạn thì không ai tin ông Lộc có thể sống, nhưng tạ ơn Đức Chúa Trời còn dùng ông bà Lộc để gây dựng nhà Chúa, nên vài tháng sau ông bà đã hiệp với anh em xây cất lại nhà giảng và tư-thất trong lúc chiến-tranh cứ tiếp diễn, và từ ngày đó đến nay lại có một số người mới tin Chúa.

Chúng tôi rất tạ ơn Chúa đã dẫn dắt và ban ơn trong các kỳ đi thăm vừa rồi, Giáo-sĩ địa-phương cùng anh em chúng tôi được gặp mặt anh chị em trong Chúa và lòng chúng tôi rất cảm-xúc bởi công việc của Đức Thánh-Linh trong các Hội-thánh miền Nam Quảng-nam, Quảng-ngãi và Tuy-hòa.

Từ ngày đình-chiến tuy tín-đồ Mục-sư Truyền-đạo còn thiếu ăn thiếu mặc nhưng tinh-thần anh em hăng-hái hầu việc Chúa.

Đều rất tạ ơn Chúa là tuy trong thời chiến-tranh, nhiều Hội-thánh trừ gia-quyển Mục-sư chỉ có năm ba tín-đồ nhóm thờ-phượng Chúa sáng Chúa-nhật, nhưng từ năm tháng trở lại đây nhiều tín-đồ đã trở lại ăn-năn cùng Chúa, cùng một số đông người nhập vào Hội-thánh.

Viết mấy lời trên đây, có mục-dích là xin các ông bà anh chị em đã được cứu trong huyết Cứu-Chúa Jêsus, bất cứ ở nơi nào, cầu-nguyện cho người mới trở lại tin Chúa đứng vững, cho tín-đồ biết

ăn-năn, cho các nhà thờ và tư-thất được xây dựng lại và cho các tôi-tớ của Chúa thêm sức và ơn mới để gây-dựng và mở mang công việc Nhà Chúa hầu cho danh Chúa được vinh-hiễn. Vì « Đức Chúa-Trời bởi quyền-lực cảm-động trong chúng ta, có thể làm trời hơn vô-cùng mọi việc chúng ta cầu xin hoặc suy tưởng » Nguyên Chúa được vinh-hiễn trong Hội-thánh.— Amen.

— Đà-nẵng, ngày 20-4-1955
Mục-sư Lê-văn-Long.

Tiểu-sử

HỘI-THÁNH LONG-MỸ

Nhơn cuộc « Phục-hưng, Bối-đạo » tôi nhờ ơn Chúa ghi lại sơ-lược tiểu-sử Hội-thánh Long-mỹ trong thời-gian chiến-tranh vừa qua, để tỏ lòng biết ơn và ngợi-khen quyền-năng của Chúa và để gây-dựng đức-tin cho nhau.

Tháng 12/45, lửa chiến-tranh lan rộng đến Long-mỹ, đền thờ Chúa cũng đồng chịu một số-phận với các phố-phường là bị thiêu-hủy. Nhìn ngọn lửa đoán-phạt, chúng tôi là một số con cái trung-tín của Chúa, cảm thấy đây là Hội kẻ chết đồng số-phận đi về với kẻ chết! Tức thì, có lời Chúa phán « Hãy chạy trốn để cứu mạng », rồi đoàn chiên tan-lạc.

Một số ít gia-đình chúng tôi hiệp với tôi-tớ Chúa là thầy cô Nguyễn-hữu-Thế tản-cư vào một vùng quê hẻo-lánh tị-nạn. Thảm-cảnh của chúng tôi bấy giờ không nơi dùm-dậu, chỉ tá-túc trong một chuồng trâu bỏ trống, hầm-hút cháo rau

qua ngày. Cảnh sống chật-vật, đèn-thờ không còn, nên tôi-tớ Chúa buộc lòng phải trở về quê-hương. Buổi chia tay thật là một kỷ-niệm bi-đát ! Trên đường ngùn-ngụt khói lửa rùng-rợn, tôi-tớ Chúa đi trong đức-tin, còn đàn chiên bơ-vơ giữa vòng muông sói, ở lại sống bởi lòng trông-cậy. Kể ở người đi, tạ ơn Chúa Thi-thiên 23 : an-ủi chúng tôi. Quả thật như lời Chúa hứa, Chúa đến kịp thì là Chúa đưa ông bà Mục-sư Sáng đến chặn giữ chúng tôi đến tháng 5/46. Vì thời-cuộc biến-đổi có liên-hệ đến gia-đình ông, nên ông bà phải về Sài-gòn. Tháng 6/46, chúng tôi hồi-cư về Long-mỹ, bởi lòng đau-thương công-việc Chúa, chúng tôi mời thầy cô Thế trở lại hiệp-tác với chúng tôi gây-dựng nhà Chúa, trong những ngày chiến-tranh ác-liệt đầy gian-khổ.

Tháng 12/46, cảm ơn Chúa, đèn-thờ đã làm xong (nhà 5 căn, cột vuông, lợp lá) và làm lễ Khánh-thành nhằm ngày « Mừng Chúa giáng-sanh ». Chúng tôi hát xướng

mà đến cùng Chúa, thật vui-vẻ thay! Tuy-nhiên, chưa thấy phước-hạnh trọn-vẹn vì là đèn-thờ được dựng trong một địa-thể vô-cùng nguy-hiểm, giữa sự xô-xát không ngừng của hai quân-đội đang rình-rập nhau. Nhắc lại cảm ơn Chúa, vì có lần Ngài đã giải-tán cách quyền-phép một trận phục-kích tại trước cửa đèn - thờ đang giờ thờ-phượng để cứu nạn chúng tôi. A-lê-lu-gia, ngợi khen Chúa. Tình hình chiến-sự càng ngày càng tăng ở vùng này. Tháng 8/47, tôi-tớ Chúa bị bắt giam-giữ vì tình-ngibi. Kể chặn bị đánh, bầy chiên phải tản-lạc và đèn-thờ Chúa cam-dành bỏ vắng để rồi bị phá-hủy lần thứ hai ! Sau 1 tháng giam-giữ, tôi-tớ Chúa được trả lại tự-do, ông bèn cùng chúng tôi vào ẩn-trú tại làng Vĩnh-thuận-đông là một căn-cứ bình-an mà Chúa dành sẵn cho chúng tôi đến ngày hôm nay.

Tháng 12/47, chúng tôi mừng lễ Giáng-sanh với một kỷ-niệm chưa cay, nhưng đầy hạnh-phước. Lúc bấy giờ, chúng tôi không có nhà ở,

THÔNG CÁO CẦN-THIỆT

Một lần nữa và quả-quyết là lần chót, yêu-cầu các ông bà anh chị em gửi TIN-TỨC về tòa-soạn xin nhớ lấy chữ ký của Mục-sư Truyền-đạo Hội-thánh mình (Trừ ra tin-tức do Mục-sư Truyền-đạo gởi). Nếu ai gởi tin-tức không có chữ ký chứng của Mục-sư Truyền-đạo Hội-thánh mình thì bản báo kể như không nhận tin-tức ấy. Lại phải viết ngày tháng rõ-ràng. Có mấy anh em gởi TIN-MỪNG hoặc TIN-BUỒN mà không nói ngày tháng nào cả. Vậy xin miễn đăng lên báo và miễn trả lời. Xin các quý vị lưu-ý,

T.K.B.

nên phải tạm đậu trong nhà một đồng-bào chưa tin Chúa. Chiều hôm ấy, 24/12/47, chúng tôi xin phép ông chủ nhà cho chúng tôi dọn một cái bàn biệt riêng làm nơi nhóm họp kỷ-niệm Cứu-Chúa. Ông miễn-cưỡng nhận lời. Kế tối đến, chúng tôi tự lại sắp-soạn chỗ hành-lễ thì ông lại đổi thái-độ, cương-quyết không cho nhóm lại, vì sợ liên-lụy (!) Trong bóng tối của gian nhà mà ánh đèn chưa tủa sáng, chúng tôi thấp-thỏm nhìn nhau qua nét mặt buồn-buồn, rồi sụt-sùi lần-lượt ra khỏi nơi này, trở về phòng riêng của mỗi người, quì xuống khóc với Chúa. Nhưng cảm ơn Chúa, đêm này mỗi người chúng tôi được gặp Chúa một cách sàu-nhiệm và thực-tế như mấy gã chần-chiên đã gặp Chúa. Tháng 3/48, Chúa lại sắm sẵn cho tôi-tớ Chúa một nơi ở riêng biệt, có một nhà đồng-bào bỏ vắng, tôi-tớ Chúa đến ở, sau đó chúng tôi mượn luôn làm nơi tạm nhóm. Bấy giờ, chúng tôi có nhà ở, có đèn-thờ Chúa mà lòng vẫn bị thúc-giục bởi lời của Đa-vít « Hãy xem ta ngự trong cái cung bằng bá-hương, còn hòm giao-ước Đức Chúa Trời lại ở dưới màn trướng ». Chúng tôi cảm-động quá, nên dù là một số ít con cái Chúa, chúng tôi cứ cương-quyết đứng dậy cạy ơn Chúa cất lại nhà thờ.

Tháng 3/50, đèn-thờ Chúa được dựng lên nơi đây. Nhà 3 căn, kê tảng, lợp lá, dù vậy mắt Chúa ngày đêm đoái xem nhà này, là chỗ mà Chúa phán rằng : « Danh ta ngự tại

đó ». Quả thật trải qua mấy năm chiến-tranh ác-liệt, chịu hơn 100 lần máy bay liệng bom, đốt dầu, bắn phá, nhà Chúa vẫn bình-an như bàn-thạch. Trong vùng này, con cái Chúa từ mạng sống đến tài-sản vẫn được toàn-vẹn trong cánh tay quyền-năng của Ngài. Tháng 5/52, tôi-tớ Chúa phải trở lại Trường Kinh - thánh khóa tốt-nghiệp cách bất ngờ, không có sự sắp-đặt trước, thế là đàn chiên côi lại sống cảnh bơ-vơ :

« Sớm ra đồng vắng lòng khao-khát,
« Đêm lại chuồng thừa dạ héo-don;
« Muông sói rình mò vồ bắt lấy,
« Chần-chiên xa-vắng khiếp hoàng-hôn !

Bắt đầu từ đó được Chúa thúc-giục, chúng tôi thành-lập Ban Hiệp-nguyện để cầu-nguyện cho công việc Chúa nơi đây. Tạ ơn Chúa, Ngài có hiện diện với Hội-thánh, Ngài chần bầy, con cái Chúa trung-tín trong sự nhóm lại, trong sự dâng phần mười, và hiệp-nguyện, lại nữa, Chúa tỏ phép lạ trên Ban Trị-sự trong việc chữa bệnh, nên đem lại một gia-đình 12 người tin Chúa.

Tháng 12/52, có một cuộc ruồng bỏ vào vùng này, đến 24/12/52 mới rút binh, chúng tôi chạy bổ tán-lạc hết, dù vậy đêm 25/12 chúng tôi tự về đông đủ làm lễ « Kỷ-niệm Cứu-Chúa giáng-sanh » rất trọng-thể, đang lúc tiếng súng còn nổ giòn tan, vắng-vắng bên tai.

Tháng 4/53, hay tin khóa tốt-nghiệp đã mãn, chúng tôi viết đơn

gởi Địa-hạt, yêu-cầu để thầy cò Thế trở lại chần bầy nơi đây một khóa nữa, Địa-hạt chấp-thuận, nhưng tôi-tớ Chúa muốn đi nơi khác vì có đã ở đây hơn tám năm. Không thất-vọng, chúng tôi lấy đức-tin, hiệp-nguyện trong một tháng ròng-rã, tức thì Chúa đáp lời cầu-nguyện của chúng tôi và đưa tôi-tớ Chúa trở lại chần bầy nơi đây một cách lạ-lùng.

Từ ấy đến nay, Chúa lần lượt đổ ơn phước xuống cho Hội-thánh chúng tôi từng hồi từng lúc một cách lạ-lùng, làm cho mỗi lòng

con cái Chúa đều chỗi dậy hiệp một với tôi-tớ Chúa mà hầu việc Ngài, vượt mọi trở-lực để đón lấy ngày phục-hưng hôm nay.

Viết mấy dòng này, chúng tôi có ý nhắc lại quá-trình củng-cố và phát-triển Hội-thánh chúng tôi trong gian-lao và khổ-nạn, nhưng nhờ cánh tay mạnh sức của Chúa vừa giúp, nên chúng tôi đã thắng hơn mọi sự mà đạt đến sự đắc-thắng như có ngày nay. Tạ ơn Chúa.

Chấp-sự Nguyễn-đức-Tuấn.

CÒN BAO NHIÊU THÌ-GIỜ, HÃY QUYẾT HẦU VIỆC CHÚA

(tiếp theo trang 3)

một người được thừa-sai đem linh ân-xá đến để tha tội tử-hình cho một tội-nhân đương bị đưa ra pháp-trường sắp phải lên đoạn-dầu-dài, chỉ vì chần-chờ một chút rồi trễ một chuyến dò, khiến kẻ đã hân-hạnh được ân-xá kia đành hóa ra người dầu lia khỏi xác rất thảm-thương! Bạn còn chần-chờ chi? Còn bàn với thịt và huyết nổi gì? Xin bạn hãy nhắm con mắt hướng về đời lại, mà mở to con mắt hướng về Chúa và bao nhiêu linh-hồn đồng-bào đồng-loại đương quần-quai trước cửa sự chết trầm-luàn kia! Hãy noi gương nổi gót Phi-e-rơ, Giăng và Gia-cơ xưa mà mau mau bỏ

thuyền và lưới mà theo Đức Chúa Jê-sus. Ngài cũng đương phán với các bạn: «Hãy theo ta, ta sẽ cho các người trở nên tay đánh lưới người». Đương khi còn là ban ngày ta hãy mau mau bắt tay vào việc Chúa đi; vì tối đến không ai làm chi được nữa. Hãy đọc lại câu gốc trên, và «Hãy đứng dậy hê, chúng ta đi khỏi đây...» (Giăng 14: 31). CÒN BAO NHIÊU THÌ-GIỜ, HÃY QUYẾT HẦU VIỆC CHÚA.

THÁNH-KINH BẢO





TIẾNG GỌI CỦA RỪNG XANH



Các vòng truyền-giáo cho người BAHNAR

Lâu nay tôi ước-ao có thể đi thăm viếng người Bahnar, thì năm nay, cảm ơn Chúa, Ngài đã mở đường cho.

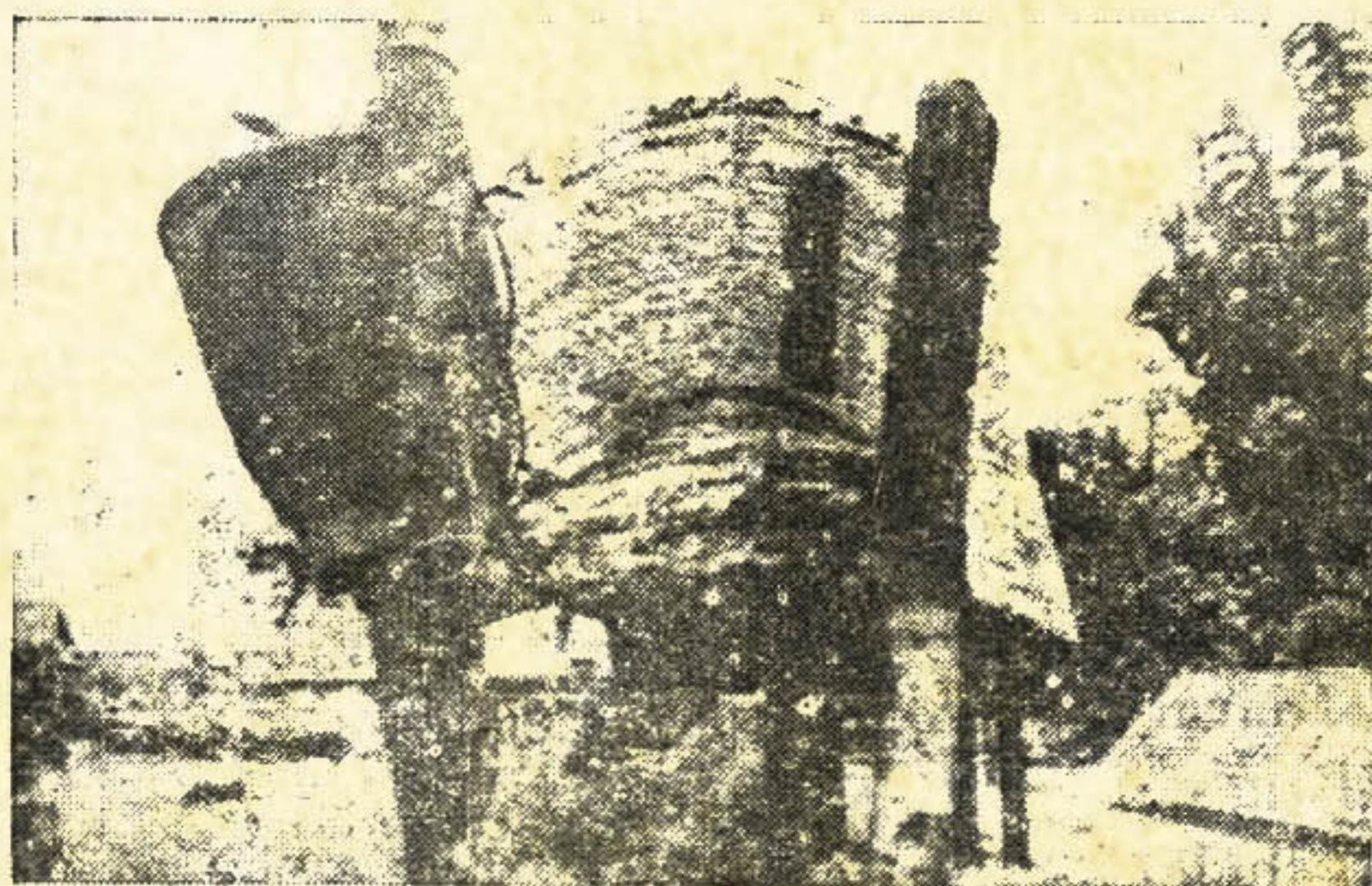
Người Bahnar, - như tôi đã từng nhờ quý ông bà cầu-nguyện cho—là một chi-phái đông-dúc, non 200.000 người, tập-tục tương-tự như người Gia-rai nhưng ngôn-ngữ lại rất dị-dồng. Giáo-sĩ Mangham cũng thấy sự rao Tin-lành cho họ là cấp-bách, nên đã nhiệt-tâm cổ-dộng được 12.000\$ để mua xe máy dầu giúp tôi đi làm chứng cho họ. Thêm vào đó nhờ tiền bán xe đạp và tiền của một tin-đồ dâng cho tôi đã mua được một chiếc. Thế là đã có phương-tiện.

Ngày 15/2/55 tôi và Truyền-đạo

tập-sự Grúp đi vòng truyền - giáo thứ nhất.

Chúng tôi đến ở tại làng Plei Hobia, cách Pleiku độ 18 cây số về phía đông bắc. Ban ngày thì đi giảng các làng chung-quanh, chiều lại chúng tôi trở về nhóm và nghỉ tại đây. Dù đã mệt-mỏi, nhưng đám người vây quanh chúng tôi như thôi-thức chúng tôi ăn-uống hối-hả để rồi làm chứng về Chúa cho họ. Hằng đêm đều có sự nhóm lại giảng và tập hát đến 10 giờ hơn mới nghỉ. Các trẻ em làng này rất thích học hát. Mấy em đã học thuộc lòng nhiều bài; khi chúng tôi trở về thì chính các em lại dạy cho người lớn. Sau ba ngày làng này có 12 người cầu-

nguyện. Họ định mùa nắng tới sẽ cất nhà giảng trong làng họ, Vòng truyền-giáo này chúng tôi đi giảng được 17 làng. Hầu hết đều tiếp - nhận Tin - lành, cách vui-vẻ. Có làng Plei Chop, tất cả đều tiếp-nhận Chúa, có trên 30 người. Cảm ơn Chúa !



Trên sân cày tế họ để đầu heo, trâu bò v. v...

Qua ngày 18 tháng 3

chúng tôi trở về Pleiku. Riêng Truyền-đạo tập-sự Grúp lòng rất vui-mừng và thỏa-mãn. Y làm chứng trước Hội-thánh rằng: « Bấy lâu tôi còn hồ-thẹn nói về Tin-lành cho bạn hữu; nhưng bây giờ lòng tin được vững-vàng và dạn-dĩ làm chứng cho mọi người. Tôi rất sung-sướng vì Tin-lành đã được giảng ra cho đồng-bào tôi là người Bahnar... »

Sau vòng truyền-giáo này có 15 người đến xin học Kinh-thánh nhưng chúng tôi không có đủ tiền nuôi nên chỉ nhận ít người, vừa làm vừa học.

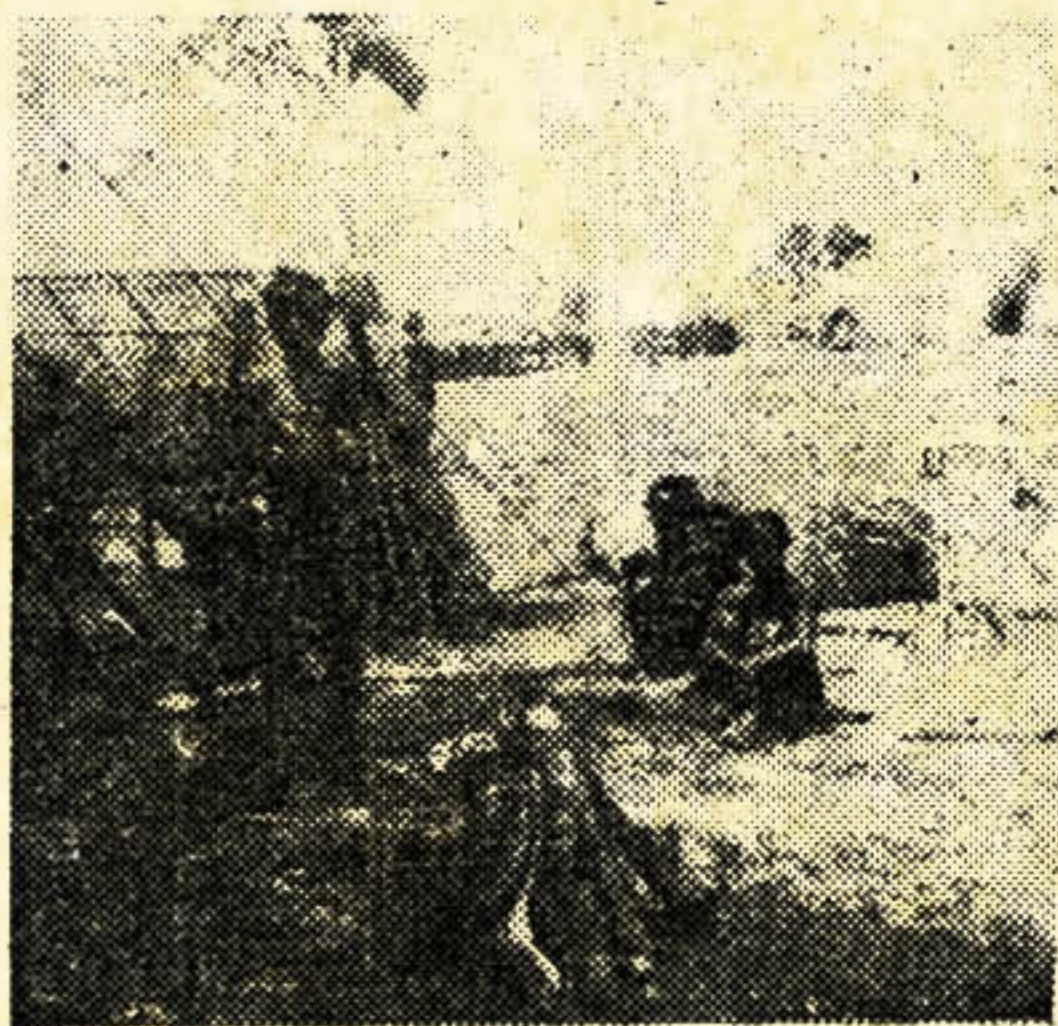
Vì việc cần bắt buộc nên mãi đến ngày 17/5 tôi mới lại có thể đi với tập-sự Ghao thăm 6 làng Giarai lối 20 cây số phía tây-bắc Pleiku. Các làng này vì ở chỗ đường cùng trong chơn núi nên dường bị bỏ quên, chưa có Truyền-đạo tập-sự nào đến rao Tin-lành cho họ. Chúng tôi giảng vùng này 2 ngày, có 12 người cầu-nguyện.

Qua ngày 24-25/3/55 Truyền-đạo Tập-sự Grúp và tôi đi giảng các làng Bahnar giáp-giới Giarai. Trong 2 ngày chúng tôi thăm được 11 làng. Có 17 người cầu-nguyện trong số đó có mấy ông kỳ-lão có lòng tin rất tốt.

Ngày 29/3/55 chúng tôi tiếp-tục giảng cho giáp các làng trong vùng này. Lần này chúng tôi gặp nhiều làng bỏ trống vì có bệnh đậu mùa. Theo tập-quán người Giarai và người Bahnar nếu trong làng có một đôi người mắc bệnh này thì họ cho ở riêng trong rừng xa làng, còn nếu có nhiều người thì họ bỏ làng

chạy vào rừng ở; bằng ở chỗ mới này lại có người mang bệnh nữa thì lại bỏ đó nữa. — Vì lẽ đó chúng tôi đi theo đường mòn gặp họ nơi nào thì giảng cho họ. Đến một quãng đồi trống có mấy cái chòi lụp-xụp, chúng tôi đến nơi, rõ ra là nơi ở của mấy người phung (cùi). Tại đây có 5 người. Có người cụt cả chơn lẫn tay. Họ ngạc-nhiên nhìn chúng tôi vì ít có người dám đến thăm họ. Chúng tôi nghe qua tình-cảnh họ lòng rất cảm-động, liền lấy hình ra cắt-nghĩa cho họ về Cứu-Chúa Jêsus là Đấng thương họ... Chúng tôi yên-ủi họ và tỏ cho họ biết rằng Đấng Cứu-thế không khinh-dể họ đâu, nếu họ tin Chúa Jêsus thì Ngài sẽ cho linh-hồn họ vào Thiên-đàng ở với Ngài rất phước-hạnh... Người phung này nghe thì sa lệ; không rõ người tủi-phận hay là cảm-động vì lòng yêu của Đức Chúa Trời song đều rất vui là 2 người trong số bằng lòng tin-nhận Cứu-Chúa ngay. Xin quý ông bà nhớ đến họ!

Qua ngày 4/4/55 chúng tôi cứ



Các người phung T. L. Pleiku

tiếp-tục rao Tin-lành cho người Bahnar. Hôm ấy chúng tôi đi một vòng gần 60 cây số. Giữa rừng gặp một nhóm người đồn cây, chúng tôi liền hỏi thăm và làm chứng cho họ. Sau khi từ-giã họ nói rằng: « Khi chúng tôi dựng làng xong xin mời các ông đến giảng dạy cho chúng tôi. Bây giờ chúng tôi ở trong rừng chưa có nhà cửa đường sá gì hết. » Chúng tôi đi cách đó mười cây số gặp một làng rộng lớn, trên 100 nóc nhà nhưng bị bỏ vắng. Vào làng chúng tôi gặp vài người lui-cui dọn đồ. Một người đàn bà than rằng: « Ông ơi ! Nhà tôi có 6 người mà bây giờ chỉ một mình tôi sống-sót. » Trước khi từ-giã chúng tôi không quên yên-ủi và giới-thiệu Cứu-Chúa cho họ. Một đôi xa chúng tôi lại gặp 2 gia-đình có con nhỏ còn bú mà ngồi dưới bóng cây không nhà cửa gì cả. Đống lửa chính giữa phân ranh không cho phép họ qua lại để đem sự xui-xẻo cho nhau vì họ

ở 2 làng khác nhau. (!) Thật tội-nghiệp! Nghe làm chứng xong thấy đều cầu-nguyện. Sau khi cho họ ít thuốc đau mắt chúng tôi đến làng Ro-i-Măng là làng chót vòng truyền-giáo này. Dân chúng làng này vui-mừng tiếp-nhận Tin-lành có 50 người cầu-nguyện nhận Chúa.

Tóm lại mùa nắng này chúng tôi đi thăm được 45 làng; có 150 người cầu-nguyện, và 1.100 người được nghe Tin-lành.

Sau cùng xin quý ông bà cầu-nguyện cho những vấn-đề sau đây:

— Xin Chúa gìn-giữ các linh-hồn mới trở lại được đứng vững;

— Chúa cho có tiền nuôi học-sanh Bahnar; (Một người mỗi tháng 400\$).

— Chúa sớm sai Truyền-giáo đến rao Tin-lành đặc-biệt cho họ ;

— Xin Chúa cho chúng tôi đủ sức cứ tiếp-tục đi thăm-viếng luôn.

— *Truyền-giáo*
Trương Văn-Sáng.

TRƯỜNG KINH - THÁNH ĐÀ - NẮNG THÔNG-CÁO

Ngày Khai-giảng niên khóa 1955 của bản-Trường sẽ là Chúa-nhật mồng 4 tháng IX d.l. 1955 Các học-sinh phải có mặt tại nhà Trường vào ngày 30 tháng VIII d.l., 1955. Xin toàn-thể con cái của Chúa cầu-nguyện nhiều cho : Đa tạ.

Đốc-học :

Mục-sư ÔNG - VĂN - HUYỀN

MẤY VẦN THƠ

Hai ngày hai Thế-hệ

Một ngày sáng-lẻ buổi thanh-bình,
 Phước-hựu vườn xưa cảnh đẹp-xinh !
 Tồ-phụ nghịch lời ăn trái cấm,
 Gây nên tội-lỗi bước linh-trình !

Một thế-hệ buồn, muôn thuở chết,
 Mâm tang-tóc diệt mỗi tâm hồn,
 Phước Chúa, ơn Trời quên mất hết,
 Cuộc đời công-nghĩa đã vùi-chôn !

Chùa Thánh sanh ta toàn mỹ quá,
 Được nên hình-ảnh giống như Ngài.
 Tâm-linh thông sáng đều cao lạ,
 Quyền nắm trong tay khắp mọi loài !

Thế mà tội-lỗi đã dìm ta,
 Xuống chốn trầm-luân dạ xấu-xa.
 Chẳng chuộng thiên-đàng nơi vĩnh-phúc,
 Con đường địa-r-gục lại bôn-ba !

Ấy bởi một ngày nên sự CHẾT,
 Muôn đời đeo-đẳng kiếp con người.
 Một thế-hệ buồn không cảm biết,
 Linh-hồn hư-mất nào-nùng ôi !

o°o

Nhưng nhờ ơn lớn Đấng Toàn-năng,
 Sống lại, Jêsus sống khải-hoàn !
 Dầu chết ba ngày trong mộ đá,
 Mò kia đâu thắng Chúa thiên-đàng.

Ấy bởi một ngày nên sự SỐNG,
 Truyền ra thế-hệ sống huy-hoàng.
 Chúa đã cầm quyền trên sự chết,
 Nguồn ân-diễn sống chảy tuôn tràn.

(xem tiếp trang 25)

TIN-TỨC XỨ THÀNH

Không sợ làm chứng cho Chúa

Lòng chúng ta vui-vẻ khi những giáo-hữu Do-thái làm chứng cho kẻ khác về đức-tin của họ trong Đấng Christ. Đối với họ, sự làm chứng chẳng phải chỉ là một trò cưỡi như ở giữa dân Ngoại-bang, nhưng thật là cả một sự bắt-bớ dữ-tợn. Xin cầu-nguyện cho hết thảy các giáo-hữu Do-thái.

Một nữ tín-đồ Do-thái ngồi trên ghế có bánh xe đang làm chứng cho Chúa. Khi tôi trở lại nhà bà thì bà nói người em gái bà cũng vừa tới thăm. Em bà thấy sách Tân-Uớc trên bàn thì định ý đem về đọc. Song bà cản lại mà rằng : « Xin đừng đem đi, ấy là sách của tôi ».

Em bà đáp : « Ồ, chị có thể kiểm cuốn khác dễ-dàng ».

Thế là em bà đem về nhà đọc. Bạn tôi ngồi trên ghế có bánh xe hỏi xin tôi quyển khác. Lại tiếp rằng : « Mỗi buổi sáng, tôi ngồi bên cửa sổ này mà đọc. Thật là một sách quý-báu lạ-lùng. Tôi muốn được 1 bản khác nữa. »

Người nữ Do-thái này trải qua 7 năm không hề ra khỏi nhà, nhưng bây giờ bà có một phương-pháp để làm chứng : Ấy là gửi truyền-đơn, sách nhỏ cho cháu gái và các bạn gần xa của bà.

Từ hôm đó trở đi, mỗi lần tôi đến thăm bà lại thấy bà phân phát

sách Tân-Uớc. Trong một tháng bà đã gửi 4 cuốn cho các bạn Do-thái của mình.

Chúa thật đã dùng bà này mặc dầu chân bà đã bị cưa. Người ta phân nản thay cho bà vì phải ở một mình trong một căn nhà, què quặt và không thể tự giúp. Em gái bà cũng là một tín-giáo, đã qua đời ít lâu sau đó, để bà ở lại một mình. Những người Do-thái khác đồ diệt là tại bà theo Cơ-đốc-giáo nên gặp những nông-nôi dượng ấy ; nhưng bà rất không đồng ý. Chúng ta đến thăm vẫn thấy bà vui-vẻ trong Chúa luôn. Dầu vậy, bà cần chúng ta cầu-nguyện cho. Bà rất cần có một người thích hiệp ở với, mà là tín đồ Đấng Christ càng quý.

— Bài của Ann Leander.

Lữ-sinh dịch thuật



TÙY BÚT

THẬP - TỰ - GIÁ

Bản án bất-công đã kết-thúc giữa không-khí phần-nộ của đám người cuồng-dại.

Đoàn người ò-ạt kéo đi, Chúa tôi ra theo yên-lặng, cái yên-lặng của chịu-đựng, cái yên-lặng xót-xa của con chiên cảm trước lưỡi dao tên đồ-tể. Chúa tôi đương đi đến chuẩn-dịch cuối-cùng của sứ-mệnh.

Đường thập-tự gập-ghenh quá, Chúa tôi lè-lết, chân phồng tay xước. Đường thập-tự lao-lư quá, Chúa tôi lão-đảo, vai mỏi mắt hoa. Gánh thập-tự nặng-nề, nặng-nề hơn một vũ-trụ thực-chất đè trĩu thân Ngài. Nhiếc-móc, nhục-mạ cho đến nước miếng hôi-tanh cũng khắc cả lên mặt Chúa tôi. Đến đây, con nghẹn lời vì cảm-xúc về lòng yêu-thương nhịn-nhục không bờ-bến của Ngài...



Chiếc áo cũ-kĩ đã vào tay tên lính tham-lam nhưng áo còn nhớ chẳng ngày nào một luồng thiên-lực đã truyền sang người vào bàn tay đức-tin của người đờn-bà đau yếu? Và nữa, bàn tay thuở nào êm-dịu xoa đôi mắt của người mù, âu-yếm vuốt mái tóc mượt của em nhi-đồng, cao-cả đưa ra chúc phước đoàn dân, bây giờ đã nát lũng máu tuôn.

Đây là phút Con Trời thành hiện thân của cam chịu. Ôi! sự khôn-ngoan đã tạo nên những bộ óc khôn-ngoan nhất trần-thế, đương nín-lặng nào-nề trước những lời nguyên-rủa! Chủ-soái của 12 đạo

binh thiên-sứ đương rên-siết ê-chề trước mũi gươm phạm-tục!

Tội-lỗi nặng-nề quá, dầu Ngài đã gục. Giòng máu cứu-rỗi bắt đầu tuôn rĩ kéo xuống chân thập-tự để nối liền thân Em-ma-mu-ên với mặt đất cần - cỗi. Không biết đoàn thiên-binh của buổi giáng-sanh có đem áo-não trộn trong khúc cảm-ca của mình để cảm-thương ngày về của Cứu Chúa?

Xa-lánh rồi, tất cả. Mặt trời đã kéo bức màn mây khuất-tránh. Đoàn dân từng ngẫu-nghiến mầu bánh do tay Chúa phát cho, bây giờ nơi nào? Những con người Ga-li-lê đâu rồi?... Ê-li, Ê-li, lam-ma-sa-bách-ta-ni! Cả đến Chúa Cha yêu-dấu cũng quay đi. Chiên Con lè-loi, nghẹn-ngào đảo mắt nhìn quanh và qua ánh nắng thiêu-đốt, người như chỉ thấy thù và thù.

Một tiếng kêu lớn, tiếng kêu cuối-cùng, tiếng kêu thỏa-mãn vì sứ-mệnh của Ngài đã hoàn tất. Nhiệm-kỳ của Chiên-Con trong xác-thịt đầy gian-khổ và nặng-nhọc kia đã chung-mãn.

Không-gian ngưng-lặng để tiễn đưa linh-hồn của Cứu-Chúa.

Địa-ngục rung mình vì giai-đoạn đầu trong chương-trình yêu-thương của Đức Chúa Trời đã đổ hồi chuông kết-thúc.

Màn của đền-thờ đã bị xé. Nơi chí-thánh sẵn-sàng phơi-bày cho mọi tấm lòng đến chiêm-ngưỡng.

Mối ngăn-cách nghiêm-cẩn giữa loài người ô-uế và Đức Chúa Trời thánh-khiết không còn nữa : chiếc cầu thập-tự đã nối liền lòng Trời với lòng người.

Lệ-định lưu-cửu từ hàng bao thế-kỷ qua đã lui đi, nhường cho một công-thức siêu-việt, mới-mẻ áp-dụng đến đời đời cho những ai tin công-lao của huyết Chiên Con :

Vì « xưa Môi-se treo con rắn lên nơi đồng-vắng thẽ nào, thì Con người cũng phải bị treo lên đường ấy, hầu cho HỀ AI TIN ĐẾN NGÀI THÌ ĐƯỢC SỰ SỐNG ĐỜI ĐỜI

— *Linh-Giang.*

Mây văn thơ

(tiếp theo trang 22)

*Từ ngày sự sống Chúa truyền ra,
Ngàn triệu sanh-linh bỏ nẻo tà;
Gần nửa số người trên trái đất,
Tin Ngài, sự chết đã lìa xa.*

*Chiên hỡi ! bạn lòng ta khắp chốn,
Mùa Phục-sanh đã đến tung-bùng.
Vui vì Chúa rao truyền sự SỐNG,
Ngày Tái-lâm cuộc sống huy-hoàng.*

*Còn kia, vắng-vắng tiếng kêu thương,
Bao kẻ trầm-luân bởi lạc đường !
Nguồn nước VINH-SANH mau rải khắp,
Tin-lành sự SỐNG tận muôn phương !...*

— *Nguyễn-thượng-Tín,
Long-mỹ.*

Giải nghĩa thư CÔ-LÔ-SE

(tiếp theo)

Mục-sư QUOC-FOC-WO biên-triết

CHƯƠNG IV

PHẦN PHƯỚC CỦA NGƯỜI CHRIST

« Cảm tạ Cha, vì Ngài đã khiến anh em (cũng có bản dịch là chúng ta) có thể dự phần cơ-nghiệp của các thánh ở trong sự sáng » (CÔL. 1 : 12).

Trên kia Phao-lô cầu thay cho tín-đồ Cô-lô-se được nầy ra đủ các việc lành ; được đầy-dẫy sự thông-hiểu về ý chỉ Đức Chúa Trời, được ăn ở cách xứng-dáng với Chúa ; được tăng thêm sức lực để vui-vẻ mà chịu đựng mọi sự. Đến đây thì ông vì họ mà cảm tạ Đức Chúa Trời, vì Ngài cũng đã khiến cho họ được dự phần với các thánh về những cơ-nghiệp ở trong sự sáng nữa.

Cơ-nghiệp ở trong sự sáng nầy là phần phước bất-hủ của người Christ. Tín-đồ Chúa biết mình có phần phước như vậy, thì trong lòng sẽ vui-vẻ vô-cùng. Không cứ ở trong cảnh-ngộ nào, một mặt phải hết lòng cảm ơn Cha ở trên trời, một mặt khác phải hết sức chống trả với mọi cám-dỗ của tình-dục và thế-gian, cùng sự thử-thách của ma-quỉ ; không để cho những điều đó làm ngăn-trở mình sống một đời sống xứng-dáng gọi là người Christ. Bây giờ chúng ta hãy suy-gẫm về phần phước nầy, coi thử nó ra thế nào.

1.— *Phước này được gọi là cơ-nghiệp.*— Cơ-nghiệp nầy là cơ-nghiệp thuộc-linh, thuộc trời, do Đức Chúa Cha ở trên trời chỉ-định, cấp cho các con cái của Ngài cách nhưng không, không bao giờ do công-lao nào của ai mà có thể nhận được. Bởi vậy kẻ nhận lấy cơ-nghiệp nầy, phải là con của Đức Chúa Trời mới dặng. Còn cách trở nên con Đức Chúa Trời thì buộc phải được tái-sanh. Sự tái-sanh với sự nhận cơ-nghiệp là liên-quan với nhau, và cùng sanh ra trong một lúc. Thánh Phi-e-rơ từng nói : « ... Đức Chúa Trời... theo sự thương-xót cả thể của Ngài, bởi sự từ kẻ chết sống lại của Jêsus Christ mà tái-sanh chúng ta cho được sự hi-vọng sống và được cơ-nghiệp không hư-nát, không ô-uế, không suy tàn, để dành cho anh em ở trên trời ». (I Phi 1 : 34) Còn thánh Phao-lô cũng nói rằng : « ... đã là con cái, thì cũng là kẻ thừa-thọ, tức là kẻ thừa-thọ của Đức Chúa Trời và là đồng thừa-thọ với Christ ». (Rô 8 : 17). Hỡi bạn đọc thân-mến ! Bạn đã được tái-sanh chưa ? Chớ quên rằng không được tái-sanh thì cũng không được thừa-thọ cơ-nghiệp.

2.— *Cơ-nghiệp này gọi là cơ-nghiệp của các thánh.*— Đã vậy, thì không phải của người đời, nếu ai ở trong Hội-thánh, nhưng vẫn còn là người đời, thì không có phần gì trong cơ-nghiệp nầy ; chỉ có những người thánh mới có phần

thời. Ai là người thánh ? Làm thế nào mà được trở nên người thánh ? Đức Chúa Trời là thánh, nên hết thấy con cái của Ngài đều là thánh ; nói cách khác, hễ ai đã được tái-sanh, được quyền làm con cái Đức Chúa Trời, thì nấy là người thánh. Kinh-Thánh cũng dạy rõ rằng hết thấy những người nào đã bởi đức-tin mà vào ở trong Đấng Christ được huyết Ngài rửa sạch, được gọi làm thánh-đồ, thì thấy đều là người thánh cả. (I Cô 1 : 2 ; Hê 10 : 10 và 13 : 12).

Ấy là chỉ về địa-vị nên-thánh của tín-đồ, cách lấy được địa-vị nên-thánh nầy, cũng không bao giờ là bởi việc làm của người ta, hoàn-toàn là bởi việc làm của Đức Chúa Trời « nhờ sự dâng thân-thể của Jêsus Christ một lần đủ cả. » Địa-vị nầy là một địa-vị trọn-vẹn đời đời, « vì Đấng làm nên-thánh lần những kẻ được nên-thánh đều bởi một nguồn mà ra ». Đấng làm nên-thánh thể nào, thì kẻ được nên thánh cũng thể ấy. Nhưng về phần sanh-hoạt hết thấy những kẻ có địa-vị nên-thánh đều cần phải đuổi theo một mục-dịch chung, ấy là sự nên-thánh thực-tế, tức là phải thực-hành một đời sống thánh-khiết ; « Như Đấng gọi anh em là thánh thì anh em cũng phải thánh trong mọi cách ăn ở vậy » (I Phi 1 : 15).

Thực-hành đời sống thánh tức là hưởng-thụ cơ-nghiệp thánh, tín-đồ mà không lo hưởng-thụ cơ-nghiệp thánh, lại theo sau người đời mà ham muốn những phước tạm của thế-gian, nếu không phải là đi lạc, thì là khờ-dại.

3. — *Cơ-nghiệp này ở trong sự sáng.* — Kinh - Thánh dạy cho ta biết rằng Đức Chúa Trời là sự

sáng. (I Giăng 1 : 5 ; Giăng 8 : 12 ; Thi 119 : 105). Sự sáng là sự hình-dung về tánh chất của Đấng Christ, và là sự trình bày của sự thánh-khiết, sự chân-thật và sự trọn-lành. Cơ-nghiệp của các thánh ở trong sự sáng, thì nó thánh-khiết giàu-sang, đầy-đủ, vinh-diệu, tốt-đẹp tuyệt-vời là dường nào !

Cơ-nghiệp này ở trong sự sáng thì cũng là ở trên trời, tại nơi trời đó, chỉ có sự sáng mà thôi (Khải 21 : 23 và 22 : 5). Nơi đó thể nào ? Có nhà thi-sĩ miêu tả rằng : « mặt trời » (chắc là chỉ về Mặt Trời Công-nghĩa) bao giờ (vĩnh-viễn) cũng sáng ngời, không ai đoạt được sự tốt-đẹp của nó, cũng chẳng có thuốc nhuộm nào làm hoen nó được, nó rất mỹ-lệ và rất thánh-khiết. Thiên-đàng đẹp-đẽ nầy hoàn-toàn thánh-sạch, đồ ô-uế không thể vào nơi đó. Tại đó, không có sự tối-tăm, cũng chẳng có bóng mờ-ám, tại đó không có chỗ cho đèm tối và tội-lỗi ».

Kinh-Thánh cũng dạy cho chúng ta biết rằng người Christ cũng là sự sáng, vì « Đức Chúa Trời đã gọi anh em ra khỏi sự tối-tăm, đến sự sáng-láng lạ-lùng của Ngài » ; nên « anh em thấy đều là con-cái của sự sáng và con-cái của ban ngày. » (I Phi 2 : 9 ; 1 Tê 5 : 5). Vậy nên người Christ nay đương ở trong sự sáng, vì Đức Chúa Trời cũng « đã giải-cứu chúng ta khỏi quyền-thể của sự tối-tăm, mà dời chúng ta qua nước của Con yêu dấu của Ngài. » rồi. Như vậy, mặc dầu chúng ta còn chưa hưởng lấy tất cả phần cơ-nghiệp, nhưng cũng đã bắt đầu được hưởng quyền-lợi của cơ-nghiệp đó rồi.

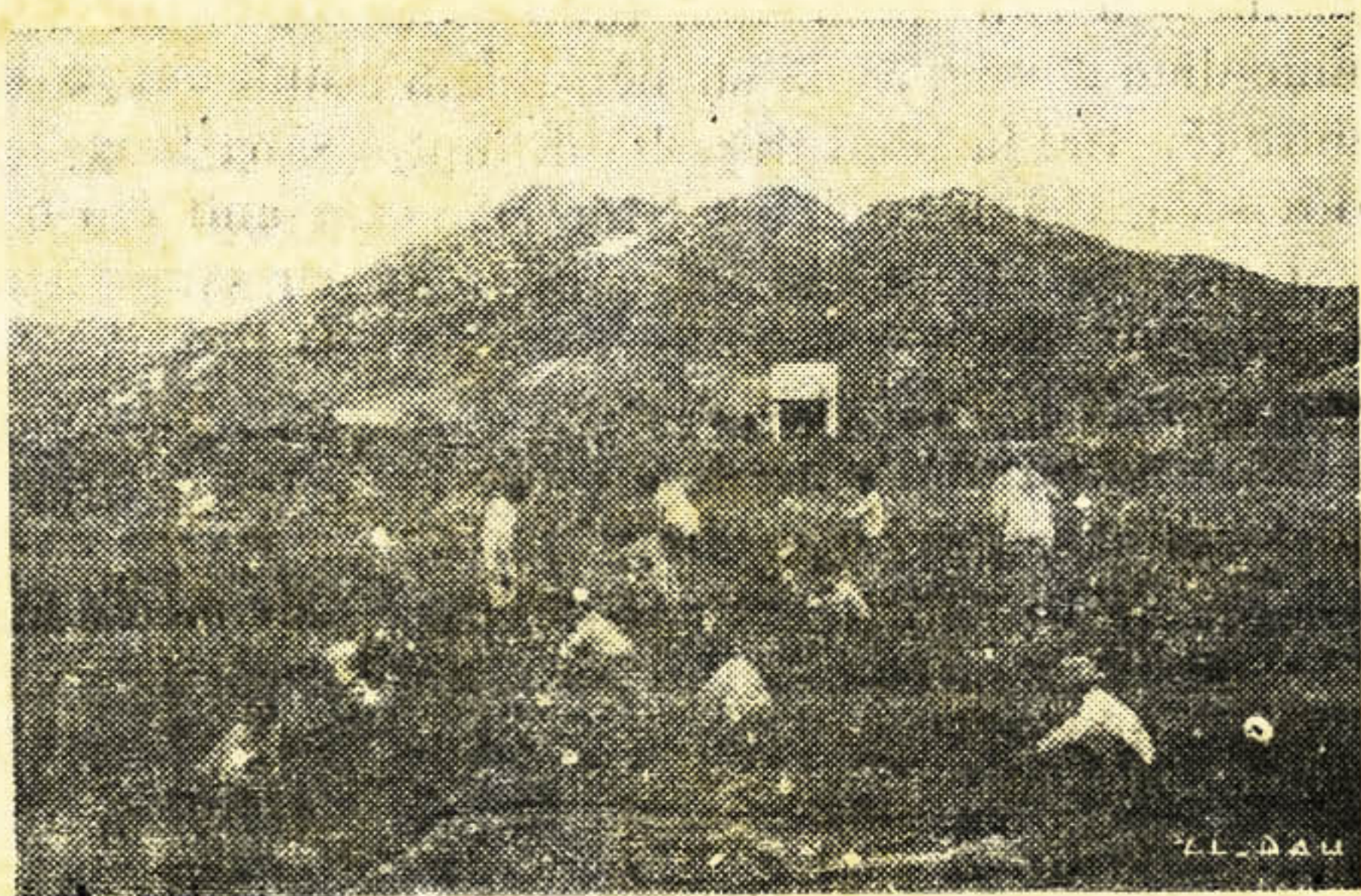
(Còn tiếp)



Nói đến CÔ-NHI-VIỆN TIN-LÀNH chắc còn cái Chúa ai cũng ước-ao được xem thấy công cuộc xã-hội đầu tiên của Hội-thánh Việt-Nam, hễ có du-khách nào đến Nha-trang thì cũng tìm dịp tới thăm Viện cho được.

Lâu nay rất đông người đến viếng Viện, gần đây có hai tín-lò ở Quảng-Ngãi tới thăm, gặp vào giờ các em đang ăn trưa, hai ông nhìn các em với tấm lòng bùi-ngùi mà nói rằng : « Tội nghiệp ! Trông thương quá ». Lời nói vẫn tắt nhưng rất đầy ý nghĩa. Sau đó, ngày 24-5-55 một số nhân-viên Ban Trị-sự Trung - hạt đến thăm, lần đầu ông Chủ-nhiệm Mục - sư Ông-văn-Tung và Mục - sư Phan-văn-Hiệu thấy Viện và gặp các em, đứng trước một đám trẻ mồ-côi đáng thương, ông Chủ-nhiệm quá cảm-động, nhìn các em mà khóc, ông dùng lời Chúa khuyến - khích và an ủi các

em. Thật đứng trước đám trẻ thơ dai đầu-khổ, không may cha mẹ qua sớm, các em làm vào cảnh cô-đơn, không một ai mà không động lòng xót-thương. Chính chúng tôi kẻ có phận-sự thường ngày ở trong Viện cũng nhận thấy lắm lúc có em lộ ra trên nết mặt sự buồn-bã âm-thầm hoặc tư-lự nghĩ-ngợi xa-xăm, chúng tôi luôn khuyên các em nên đặt cái hy-vọng và tìm sự an-ủi trong Chúa, cũng cho các em biết các em không phải mồ-côi đâu, hiện có biết bao người yêu mến trong khắp các Hội-thánh



Các em đang vui-vẻ cuộc đất, làm cỏ và trồng khoai.

đương nghĩ tới các em mà cầu-nguyện ủng-hộ, và đương trông chờ ngày mai tươi đẹp nơi các em. Thật vậy, nhờ sự nhiệt-tâm tán-trợ của quý ông bà anh chị mà lâu nay các em không những được ấm thà mà ấm lòng nữa.

Cũng trong dịp này chúng tôi mời Mục-sư Phan-văn-Hiệu giảng sáng Chúa-nhật 22-5-55 và Viện có tổ-chức một tối đặc-biệt, mời Chủ-nhiệm M. S. Ông-văn-Trung giảng,



Cơ-sở Cô-nhi-viện công-cước x-ñội đầu tiên của Hội-thánh Việt-Nam.

M. S. Huỳnh - kim - Luyện thuật chuyện vui và M. S. Phan-văn-Hiệu hát Thánh-ca, tiếp theo các em hiến quý ông và các Mục-sư Truyền-đạo có mặt trong buổi nhóm, những trò vui, bài hát riêng và Thánh-ca, chương trình rất cảm-dộng vui-vẻ. Đến 10 giờ đêm quý ông trở về Nhà-trang với một tấm lòng quyến-luyến và để lại một cảm-tình sâu xa trong các em với lời hứa hết lòng cầu-nguyện cho các em.

Muốn cho hy-vọng ngày mai của các em sáng-sủa hơn, nhờ Chúa, ngoài giờ học, Viện có các việc cho các em làm, để cho giải khuây và tập

tành cho từng-trải công việc, như : học đánh máy chữ, học may, học đan, làm cỏ, dọn vườn, gánh nước tưới cây, trồng rau, giặt-dĩa, rửa nhà và giúp nhà bếp trong việc ăn uống, vân-vân. Bởi sự tận tâm của những người coi sóc với sự chịu khó của anh chị em trong Viện lo cho sự tổ-chức tại Viện mỗi ngày càng tiến tới sự chu toàn. Từ trong phòng, giường ngủ, áo quần cho đến ngoài vườn giữ cho sạch-sẽ gọn-gàng, dầu

mỗi em không quá hai bộ áo quần cũt, nên mỗi khi đi nhóm hay đi dầu ngoài Viện hoặc có du-khách tới thăm thường thấy các em được tươm-tất, thoát trông như là đầy đủ lắm, nhưng sự thật Viện rất là thiếu thốn như nhiều lần chúng tôi đã bày tỏ trên những số báo trước. Nguồn sống của Viện từ nơi

Chúa tiếp-trợ và do mạch nước lòng yêu-thương của quý ông bà anh chị chảy đến, nên Viện có đứng cho tới ngày nay, còn ngày mai vẫn bước đi trên đức-tin và sống nơi lòng yêu-thương của con cái Chúa khắp nơi nâng-đỡ mọi mặt tinh-thần cũng như vật-chất.

Bước chân tới Viện ai cũng thỏa lòng cảm ơn Chúa đã cho Hội-thánh có một cơ-sở rộng lớn một công cuộc tốt đẹp, là bằng có cụ-thể cho những bài giảng có hiệu-lực.

Về trường Bết-lê-hem tại Viện Chúa ban ơn tấn tới nhiều, học-sinh mỗi ngày một đông, trường không đủ chỗ nên không thể nhận

thêm lưu-trú học-sinh được nữa. Trong số học-sinh không những có con tín-dồ mà cũng có nhiều em con của các ông bà chưa tin Chúa từ các nơi gởi đến. Có một số các em hư nết khó dạy, nhưng nhờ Chúa ban ơn cách lạ-lùng, vào trường ít lâu các em thay đổi hẳn tánh nết, lễ-phép, ngoan-ngoãn và biết vâng lời. Các ông bà có con em gởi học, nhiều người tỏ ra rất thỏa-lòng, vui góp nhiều ý-kiến hay khuyến-khích chúng tôi và mong trường mở rộng lớn hơn nữa để có thể nhận thêm nhiều em khác đương chờ xin vào học. Có một ảnh-hưởng rất mạnh cho Hội-thánh

nhiều em người ngoài vào học cũng trở lại tin Chúa. Những lúc các em có dịp về thăm hoặc viết thư cũng làm chứng về Chúa cho các bậc phụ-huynh của các em và các em rất vui nhập vào ban Chứng-đạo đi phân phát Lời Chúa cho đồng-bào những nơi chưa nghe về Tin-lành.

Nhờ quý ông bà cầu-nguyện thêm cho Viện, Chúa tiếp-trợ có tiền để làm thêm nhà cho các học-sinh lưu-trú, mong Chúa cho được thực-hiện để sau hè ngoài các học-sinh cũ, trường còn có thể nhận thêm nhiều học-sinh khác nữa.

— Ban Giám-đốc.

PHƯƠNG-DANH QUYÊN-TRỢ QUỸ CÔ-NHI-VIỆN HỘI-THÁNH TIN-LÀNH VIỆT-NAM TẠI NHA-TRANG

Hội-Thánh Nha-Trang :

Ấn-danh	150đ.
Ông bà Như-đình-Đạt	200đ.
Ông Nguyễn-Phần	200đ.
Bà Bài	100đ.
Ông Trần-xuân-Chi	400đ.

Hội-Thánh Vĩnh-Long :

Tiền hộp	180đ.
Ông Võ-văn-Nhuận	20đ.

Hội-Thánh Kampot :

Ông Trần-kim-Thạch	300đ.
--------------------	-------

Hội-Thánh Phú-Xuân :

Ông Hiền	20đ.
Ông Ky	15đ.
Ông Hào	20đ.
Bà Kiều	50đ.
Bà Túc	20đ.
Bà Mục-sư	20đ.
Ông Cần	10đ.
Ông Dự	10đ.
Ông Tại	10đ.
Ông Bào	10đ.
Tổng-Liên-Hội	1.800đ.
Mục-sư Joseph Vi-như-Ba	500đ.
Mục-sư Duy-cách-Lâm	1.000đ.

Hội-Thánh Nguyễn-Tri-Phương:

Ông Vũ-Tự	500đ.
Mục-sư Phan-sĩ-Kiểm	100đ.
Ông bà Nguyễn-dần-Bao	550đ.
Thiếu-úy Vũ-hồng-Tuấn	500đ.

Hội-Thánh Đalat :

Bà Đinh-thị-Quế	200đ.
Ông bà Nguyễn-Chấn	150đ.
Ông bà Lương Phần	150đ.
Ông Phạm-phú-Tồn	100đ.
Ông Lê-Nhật	500đ.

Hội-Thánh Bạc-Lieu :

Tiền hộp	100đ.
----------	-------

Hội-Thánh Saigon :

Ông bà Trần-ngọc-Bản	400đ.
----------------------	-------

Hội-Thánh Ban-Mê-Thuật :

Ông Lê-xuân-Vân	150đ.
-----------------	-------

Hội-Thánh Long-Xuyên :

Bà Hồ-ngọc-Diệu	200đ.
-----------------	-------

Tính đến ngày 4-6-55. Chân thành cảm tạ các nhà hảo-tâm đã giúp Viện.

— Ban Giám-đốc.

THÂN TẶNG QUÍ VỊ TRUYỀN-GIÁO

MỘT NGƯỜI CAN-ĐẢM?

Lonkoko là một trong những chiến-sĩ can - đảm nhứt của xứ Congo (Phi-châu), anh ta hung-tàn hơn là can-đảm. Ấy là một người cao lớn và lực-lượng, thường gây sự kinh-khủng cho mọi người biết anh.

Nhưng ngày kia, các giáo-sĩ có đến trong làng của Lonkoko ở, nên chiến-sĩ hung-tàn ấy được nghe truyện-tích về sự thương-yêu của Chúa Jêsus. Lòng chịu cảm động, anh nhận thấy rằng mình có cần sự tha-thứ của Đức Chúa Trời và ơn cứu-rỗi bởi huyết Đấng Christ. Chết - phác như một trẻ con, anh dâng mình cho Đấng đã chết trên thập-tự giá vì tội-lỗi của chúng ta,

Sau ít lâu, trong một vòng truyền giáo, Giáo-sĩ John Mills có trở lại làng của Lonkoko. Ông đan g ngồi nghỉ dưới bóng một cây to, thì rất ngạc - nhiên khi nghe trong lều bên cạnh có những người nói chuyện lớn tiếng và giận dữ bằng một giọng chế-nhạo.

Một người nói: «Lonkoko thật đã trở nên một đứa bé rồi, và bây giờ, là một người đàn bà!

—Ồ! không đâu, ấy là sự dạy-dỗ của Chúa Jêsus đã làm cho anh ấy nên người rất tốt, và...

—Tốt, thật không? Là nhĩ! Hẳn vốn là một chiến-sĩ dũng-cảm trong làng, mà bây giờ hẳn trở nên rất hiền-lành đến nỗi

không làm chết một con kiến! Lonkoko không còn là một người can-đảm nữa, bèn là một bà già, một kẻ hèn-nhát!

Người khác lên tiếng: «Tôi xin nói với anh một việc. Ngày kia, con trai tôi có thấy Lonkoko trong vườn, gần ruộng khoai. Lung của anh khom xuống, thay vì mang cây giáo của chiến-sĩ, thì anh cầm cái cuốc. Quả-nhiên, anh đang cuốc đất trong vườn, làm việc thế cho vợ anh (Tại Phi-châu, người vợ phải làm việc ngoài đồng, còn chồng thì săn bắn, hút thuốc, uống rượu và tán chuyện với bạn bè).

Phải, người khác tiếp, chính tôi cũng thấy anh ấy gánh nước ngoài rạch.

Thật vậy, người thứ nhứt nói, Lonkoko không còn là một người can-đảm nữa. Trước đây hai ngày tôi có gặp hắn trong rừng, bên cạnh làng. Tưởng hắn đang săn bắn, không ngờ tôi thấy hắn để xuống một bó củi mà hắn đã vác. Tôi ần mình, và sau đó tôi thấy vợ hắn đến lượm củi rồi vác về.

*
* *

Giáo-sĩ giựt chuông nhà trường để báo tin cho dân làng biết cuộc hội-họp bắt đầu. Lát sau, tất cả tín-dồ họp lại trong một nhà thờ nhỏ hẹp mà chính tay họ đã xây cất. Lonkoko với vợ đều có mặt,

và những kẻ đã nói xấu anh cách độc-ác cũng có ở đó nữa.

Trong khi hội-họp, giáo-sĩ nói với cử-tọa về những làng ở xa của một chi-phái ăn thịt người rất kinh-khiếp. Các người ấy chưa hề nghe nói về Cứu-Chúa. Vậy, ai trong vòng tín-đồ sẵn-sàng đi nói cho họ về tình thương-yêu của Đức Chúa Trời và sự cứu-rỗi mà Ngài ban cho mọi người ?

Một sự yên-lặng nặng-nề. Tín-đồ nhìn nhau cách kinh-ngạc.

Họ tự hỏi : « Phải chăng giáo-sĩ đã điên mất rồi ? Ông há không biết rằng những kẻ ăn thịt người đó là thù-nghịch với chúng ta sao ? Hễ ai đến đó giảng Tin-lành cho họ, thì chắc-chắn sẽ bị họ giết chết để ăn thịt ! »

Bây giờ, sự can-đảm của họ ở đâu ? Nó biến mất trước đề-nghị của Giáo-sĩ.

Lonkoko ngồi yên-lặng phía sau cùng trong nhà thờ. Thành-linh ai nấy cũng sửng-sốt thấy anh đứng dậy nói rằng :

« Nếu Hội-thánh bằng lòng sai tôi đến đó, tôi sẵn-sàng đi. Tôi muốn nói cho những kẻ ăn thịt người ấy về tình thương-yêu của Cứu-Chúa tôi đã bôi-xóa mọi tội cho tôi. »

Rất hồ-thẹn về sự thiếu can-đảm của mình, các tín-đồ nhận sự dằn mình của Lonkoko, và để riêng anh ra dặng làm giáo-sĩ đầu-tiên của họ giữa dân ngoại. Song khi Lonkoko từ-giã họ, thì họ không tin sẽ còn gặp anh nữa.

Vài ngày sau, kẻ mà bọn kia nói rằng « hắn không còn là một người can-đảm nữa, mà là một bà già »

kẻ ấy đi vào làng của những dân-tộc ăn thịt người. Anh đi một mình không có khí-giới. Nhưng vì có anh khét tiếng là một chiến-sĩ hung-tàn, nên vừa thấy anh, thì đàn bà bồng con chạy trốn, còn đờn ông thì giành-giữt khí-giới để dự-bị đánh với anh.

Lonkoko vẫn đứng yên, chỉ cho họ thấy đôi bàn tay trống không của mình và nói rằng :

« Anh em hãy xem, tôi không có khiêng giáo, cũng chẳng có cung tên. Tôi đến đây để nói cho anh em một truyện-tích diệu-kỳ, là truyện-tích về Đức Chúa Trời cao-cả, thương-yêu chúng ta và sai con Ngài để cứu chúng ta. Ngài đã thay đổi lòng tôi. Anh em há không muốn nghe truyện-tích ấy sao ? »

Song những kẻ ăn thịt người sợ mắc phải bầy của Lonkoko, nên không chịu nghe. Họ nhứt định giết anh, nên đặt người rình-rập mọi hành-động của anh.

Sáng hôm sau, họ hỏi nhing người đó rằng : « Các người đã thấy gì ? Có phải hắn là một tay phù-thủy ? Có những chiến-sĩ của chi-phái hắn ẩn-núp trong rừng chẳng ? »

Đáp : « Hắn ở một mình. Thật là kỳ-cục, song hắn không hề làm gì hại ai. Trong lều, hắn quì gối xuống, nhắm mắt lại rồi nói chuyện với ai mà hắn gọi là cha mình. Sau đó, hắn nằm và ngủ cho đến sáng. Hắn không sợ chúng ta hay là sự chết. Há có phải là một người can đảm không ? »

Sau lời báo-cáo ấy, tù-nhơn được trả tự-do, và người ta cho phép anh nói với dân làng.

(xem tiếp trang 36)



GỌI LÒNG BẠN TRẺ

ĐI GIỆO

Hè đã về. Ngọn gió ngày hạ không làm thỏa-mãn nhu-cầu mát-mẻ của người cũng như cảnh-vật.

Trong bầu không-khí nóng-bức này, làm cho chúng ta liên-tưởng đến cuộc « Đại hạn-hán » thời tiên-tri Ê-li. Ba năm rưỡi không mưa, cảnh-vật khô-hạn, cuộc sống của dân Y-sơ-ra-ên bấy giờ không gì thảm-hại bằng !

Phơi mình gặt lúa trong đồng ruộng, chen chúc giữa phố-phường hay đi trên quảng đường xa trời nắng chan-chan từng-trải sự nóng bức này ; chúng ta chỉ cảm-thông được một trong muôn phần sự khốn-khổ náo-nề của cuộc hạn-hán không-tiền khoáng-hậu ấy.

Tại sao dân Y-sơ-ra-ên lại bị cơn hạn-hán này ?

Thưa, vì họ « ĐI GIỆO HAI BÊN ». Đấng tiên-tri Ê-li đã nghiêm-huấn họ rằng : « Các người đi gieo hai bên cho đến chừng nào ? Nếu Giê-hô-va là Đức Chúa Trời, khá theo Ngài ; Nếu Ba-anh là Đức Chúa Trời, hãy theo hắn » (I Vua 18:21).

Thời xưa ra sao, thời nay cũng thế. Hạng người đi gieo hai bên trong Hội-thánh không phải là ít. Vì phe bốn trăm năm mươi tiên-tri Ba-anh đã lôi-kéo dân-sự theo họ, bội-ngịch với Đức Chúa Trời. Phải, tư-dục của lòng, tội-lỗi của

đời, đã cấu-lạo cho ta một địa-vị nguy-hiểm trong Hội-thánh là—ĐI GIỆO HAI BÊN hàm-hăm không nóng, không lạnh (Khải 3:16), là nửa đời nửa đạo, nên cơn mưa phước lành của Thánh-Linh chưa hành-động được trong mỗi cuộc đời trai trẻ của chúng ta. chúng ta vẫn còn khép chặt cửa lòng, cam chịu địa vị đi gieo, hàm-hăm này. Chừa phán thế nào? «Nên ta sẽ nhả người ra khỏi miệng ta»

Trải các thế-hệ, thanh-niên luôn luôn đóng vai trò trọng-yếu trong toàn-bộ sinh-hoạt của một xã-hội, một tổ-chức hay một đạo-giáo. Nếu họ được nhồi-nắn bởi một lý-tưởng chân-chính, họ sẽ là một lực-lượng cải-lạo, thẩm-mỹ. Nếu họ bị rèn-luyện bởi một lý-tưởng sai-lạc, họ là một lực-lượng phá-hoại nguy-hiểm.

Chúng ta, đoàn Thanh niên trong Chúa, tái tạo bởi quyền huyết chí-thánh của Jêsus Christ, Chúa chúng ta ; Đạo của Ngài là một chân-lý cao-trọng tuyệt-dịch, đáng lẽ chúng ta phải cảm biết, hoán-cải ngay địa-vị đi gieo, hàm-hăm của mình, như dân Y-sơ-ra-ên, lúc ăn-năn, không chịu nổi địa vị tối-tăm tội-lỗi đã, la lớn lên « Giê-hô-va là Đức Chúa Trời, Giê-hô-va là Đức Chúa Trời.

Nhưng bệnh đi gieo thiêng-lêng của một số thanh-niên trong Hội-thánh từ lâu nay, đã gieo những bông trái không tốt, và kết quả của nó cũng như dân Y-sơ-ra-ên là phải trải qua một thời hạn-hán thiêng-liêng. Bông trái ấy biểu-hiện ở sự sinh-hoạt hàng ngày giữa Hội thánh ngoài xã-hội và nhất là trong cuộc đời tư của mình rất rõ-ràng. Trong Hội-thánh, Thanh-niên chưa đóng một vai trò quan-trọng gánh vác công việc Chúa. Ngoài xã-hội, chạy đua theo hư-vinh, trở nên mất tánh-chất thuần-phát, cao trọng của kẻ được hưởng đặc-quyền cứu-chuộc bởi huyết Thánh Jêsus. Còn cuộc đời tư, chạy theo phong-trào, bán rẻ lý-tưởng, đóng đinh Đức Chúa Jêsus. Thỏa-mãn thời-trang, xa-hoa, tốn-phí, đến đôi nhìn một buổi nhóm họp trong Hội-thánh, một khách lạ vô-tình ngỡ là một phòng triển-lãm mỹ-thuật.

Với những thì giờ quý-báu Chúa cho ta, bạn trẻ mình đã tiêu-phí nó vào những thích-thú vật-chất, say đắm hương đời, còn đâu thì giờ dành cho sự tu-dưỡng thuộc-linh? Tai-hại của bệnh đi gieo này là: Trong vườn nho Chúa, Thanh-niên là những nhánh nho hoang, trong mùa gặt của Chúa Thanh-niên không là những bông trái thánh-lành. Kết-quả nó là cuộc đời thuộc-linh khô hạn, báo-hiệu một mầm chết đã nảy lên trong tâm-linh chúng ta.

Hỡi các bạn Thanh-niên yêu mến trong Chúa! Hãy mạnh bạo nhờ Chúa bắt các tiên-tri Ba-anh thiêng-liêng còn ần-núp trong lòng chúng ta là tội-lỗi, tư-dục, mà tiêu-diệt nó cách dứt - khoát trong dòng huyết chí-thánh của Chúa Jêsus như

tiên-tri Ê-li đã bắt và chôn những tiên-tri Ba-anh dưới khe Ki-sôn vậy. Thà là một tiên tri, thiếu-số, nhưng là trung-tín, thuận-phục ý Chúa, là mọi thành-công tốt đẹp hơn là bốn trăm năm mươi tiên-tri Ba-anh, đa-sô, nhưng trái mạng Chúa, là tội-lỗi diệt-vong.

Ồi! Khoan-khoái thay khi các bạn nghĩ đến cái kết-quả tốt đẹp đường bao khi ta dâng mình cho Chúa cách trung-tín. Dầu đã hạn ba năm rưỡi nhưng Ê-li khăn-đảo, cửa trời mở ra, mưa tuôn xối-xả trên đất. Thật là một nỗi mừng vô-tận cho dân Y-sơ-ra-ên và cho cả muôn loài côn-trùng thảo-mộc nữa. Ân-diễn Chúa là tràn-trề, ta chỉ dâng lòng ta thì tội-lỗi ta được tẩy thanh, cơn mưa phước lành của Thánh-Linh đổ xuống, tuổi trẻ ta mới thấy phước-hạnh vui-thỏa.

Trái mạng Chúa, đi gieo là diệt-vong. Thuận-phục Chúa, theo Ngài là sống còn vinh-hiễn. Thanh-niên trong Chúa chúng ta phải làm tiêu-chuẩn cho các thế-hệ thanh-niên ngắm xem so sánh.

Phải nhờ Chúa kiện-toàn bản-thân để chuẩn-bị cho nhiệm-vụ cao-trọng hơn, là dâng mình cho sứ-mạng rao-truyền Tin-lành. Nguyên nỗ-lực xây-dựng một thế-hệ Thanh-niên vì Chúa. Không đi gieo nữa, nhưng quyết chăm « Nhìn Jêsus là cội-rễ và cuối-cùng của đức-tin » (Hê 12 : 2a) mà tiến lên!

« Từ thuở đường-thiên ta vẫn bước.

Đến ngày Thiên-cảnh chuyển dò sang.

Hãy cỡi khinh-cầu, mây, gió lướt.

Đừng khua chèo thăm giải trường giang!... — *Nguyễn-Thượng-Tin*
(Long-mỹ).

TÒA GIẢNG TIN-LÀNH

DIỆU-DƯỢC CỨU NGƯỜI

« Vì như Môi-se treo con rắn lên nơi đồng vắng thề nào, thì Con người cũng cần phải chịu treo lên thề ấy, hầu cho hề ai tin Ngài đều được sự sống đời đời » (Giăng 3 : 14, 15).

« Nhưng người đã vì tội-lỗi chúng ta mà bị vết, vì sự gian-ác chúng ta mà bị thương. Bởi sự sửa-phạt người chịu chúng ta được bình-an, bởi lần roi người chúng ta được lành bệnh » (Ê-sai 53 : 5).

Rắn lửa ! Rắn lửa ! Chết ! Chết ! Tiếng kêu-la thất-thanh vang-dội cả một góc trời. Một người gục, hai người ngã, ba người quy...trong phút chốc cả ngàn người đang sống-động đã trở nên những xác không hồn, nằm la-liệt như bãi chiến-trường thảm-khốc. Tấn bi-kịch rắn cắn ấy đã xảy ra giữa vòng dân Do-thái sau khi thoát-ly khỏi Ai-cập, cách đây trên bốn ngàn năm lịch-sử. Thực-sự này được chép trong Kinh-thánh ; sách Dân-số-ký 21:4-9. Lúc bấy giờ dân Do-thái đang đi trong đồng-vắng để vào xứ Pha-létin, đến nửa đường họ ngã lòng vì thiếu bánh, thiếu nước, thiếu cả những tép hành, củ tỏi. Họ trề môi, lắc đầu, vung tay, đập chân, buông những lời oán-trách Vị Lãnh-tụ tối-cao của họ : Đức Chúa Trời. Muốn cảnh-cáo và thị-uy, để đa-số tiến-thủ không ngừng vào đất hứa, Đức Chúa Trời bèn sai rắn lửa cắn họ. Bị làm vào cảnh bất khả kháng lực, họ bèn ăn năn, đến cùng Môi-se là chỉ-huy-trưởng, yêu-cầu người nài-xin Đức Chúa Trời ngừng tai-vạ. Do lệnh Chúa, một con rắn lửa đồng sáng-chói được Môi-se treo trên cây sào cao dựng giữa đàn

chúng. Một tin-lành tức-thì ban-bổ : « Nếu ai bị cắn và nhìn nó thì sẽ được sống ». Rắn giết người, (rồi nhìn rắn để sống, thật là DIỆU-DƯỢC CỨU NGƯỜI không tiền khoáng hậu !

I. « ~~Vì như~~ ^đ *Môi-se treo con rắn lên nơi đồng-vắng thề nào* »... Nọc độc của rắn làm cho tứ-chi bại-hoại, nọc chạy đến đầu nhức-nhối đến đó, nếu để nọc chạy vào tim ắt hóa nên người thiên-cổ. Tội-lỗi chẳng khác gì nọc độc của rắn. Ban đầu, Sa-tan đã chích nọc tội-lỗi vào A-đam là thủy-tổ loài người. « Cho nên, như bởi một người mà tội-lỗi đã vào thế-gian ; lại bởi tội-lỗi mà có sự chết, và như vậy sự chết đã lan khắp mọi người, vì mọi người đều đã phạm tội » (La-mã 5 : 12). Nọc tội-lỗi đã làm cho bao thanh-niên anh-tuấn truy-lạc, bao thiếu-nữ kiều-diễm đắm mình trong cảnh lầu xanh, bao cô-lão co-ro bèn ma nha-phiến. Nó cũng khiến bao tâm-hồn reng-rối, nhiều khốe mắt lụy rơi, máu và lửa chan-hòa như sông núi. Chính nó đã xua-đuổi bờ-câu hòa-bình, có thể nói nọc tội-lỗi đang phát triển trong ngũ-tạng cùng

linh-hồn của bao sanh-linh trên thế giới. Rùng-rợn thay cho ai đang bị nó hoành-hành vì hậu-quả là sự chết cả xác lẫn hồn. Thánh Phao-lô đã lớn tiếng: « Ở sự chết, sự đắc-thắng của mây ở đâu? Ở sự chết, cái nọc của mây ở đâu? Cái nọc của sự chết là tội lỗi, quyền-lực của tội-lỗi là luật-pháp » (I Cô 15 : 55, 56).

II. « Con Người cũng cần phải chịu treo lên thế ấy... » - Rắn lửa làm cho nhiều người chết, rắn lửa đồng lại khiến cho nhiều người sống. Một lẽ, dễ hiểu là rắn lửa đồng không có nọc độc. Đó là rắn được đúc bằng đồng, rắn bị treo trên cây sào, thứ rắn điển-hình tượng-trưng cho đức-tin và sự vâng lời Đấng Cứu-chuộc. Rắn lửa đồng không thuộc về loại động-vật bò-sát, mà thuộc loại kim-khoáng. Rắn này chẳng cắn ai, trái lại có nhiệm-vụ chữa bệnh, giải-cứu người. Rắn lửa đồng làm hình-bóng về Jêsus-Christ, Chúa cứu-rỗi cho nhân-loại. Jêsus-Christ là Đấng mà Đức Chúa

Trời sai xuống trần. Dầu có hình-thể người, ở giữa người, sống với người, nhưng trong Ngài không có nọc độc tội-lỗi. Ngài đã bị treo trên cây thập-tự. Những giòng huyết vô-tội đã trào tuôn trên xác Ngài. « Bởi lẫn roi người chúng ta được lành bệnh ». Những kẻ giết Ngài và thiên-hạ đương-thời đầu có ngờ cái xác bị treo kia, có năng-lực sống còn để phát-tiết diệu-dược cứu người có một không hai « Đường ấy, hơn chỉ một lần quá-phạm mà mọi người đều bị định tội thế nào, thì hơn chỉ một việc công-nghĩa mà mọi người đều được xưng-nghĩa để được sự sống cũng thế ấy » (La-mã 5:18). Chết bị treo trên cây thập-tự, để rồi đắc-thắng Tử-thần sau ba ngày trong mồ-mả. Chết để trừ-diệt nọc tội-lỗi, và ban sự sống đời đời, cái chết hi-sinh của Chúa Jêsus quả là một tấm gương bất-hủ cùng nêu cao chân giá-trị của Đấng Cứu-thế siêu-phàm.

III. « Hầu cho hễ ai tin Ngài đều được sự sống đời đời ». — Tục ngữ có câu: « Người sống hơn đồng vàng ». Sự « phù-du » còn quý như vậy, huống hựu sự sống đời đời là sự sống vĩnh phúc, « không có sự chết, cũng không có than khóc, kêu-ca hay là đau-dớn » (Khải 21 : 4). Trái với sự sống đời đời là sự chết vĩnh-viễn, sự chết « ở trong hồ có lửa và diêm cháy bùng bùng », Quý vị muốn vượt khỏi sự chết để đến sự sống chăng? Hãy kịp kịp tin-nhận Jêsus-Christ, Chúa của muôn loài. Dân Do-thái xưa kia đang ở trong thảm trạng rắn lửa cắn. Họ đau-dớn, rên-siết, tử-thần

MỘT NGƯỜI CAN-ĐẢM

(tiếp theo trang 32)

Đó là Lonkoko, bởi sự can-dảm và dịu-dàng, anh đã chiến thắng một trong các thành-lũy kiên-cố của Sa-tan. Trong ít lâu, một số lớn đờn ông đờn bà đã trở nên môn-đồ sốt-sắng của Chúa ; rồi đến phiên họ, cũng đi giảng Tin-lành cho dân ngoại ở những làng xung-quanh.

Dịch báo Journal des Jeunes
— *Mục-sư Đoàn-văn-Miêng.*

chập chờn trước mắt. Họ tuyệt-vọng như tàu đục thủy-lôi. Nhưng khi nghe tin lành: « Nếu ai bị cắn và nhìn nó thì sẽ được sống », thế là những kẻ đang quẩn-quai bởi chứng bệnh nan-y, những kẻ đang thở phào-phều, những kẻ hấp-hối, thấy rần lê bước hoặc lết bò đến cây sào để nhìn xem rắn đồng kỳ-diệu. Bấy giờ đâu bác-sĩ, y-tá, nữ cứu-thương, chẳng uống thuốc, chẳng tiêm kim, nhưng bệnh họ được lành, nọc độc của rắn tiêu-tan, chỉ vì một ý-niệm trong họ: TIN. Tôi xin thành-thật thừa rằng, bệnh tội-lỗi đang đâm chồi trong quý-vị, nọc độc của nó đang dẫn quý vị vào sự chết đời đời. Tin Chúa Jêsus, nguyên-tội sẽ được tha, kỷ-tội thành trắng hơn tuyết, linh-

hồn quý vị sẽ được cứu-rỗi.

TIN không có gì là phức-tạp. Quý vị hãy lấy tâm-thần tưởng-niệm thân-thể quyền-phép Chúa bị treo vì ô-tội mình, rồi quý vị khiêm-nhường ăn-năn tội, thế là cánh cửa sự sống đời đời đã hé mở đón-tiếp quý vị. « Ví như Môi-se treo con rắn lên nơi đồng-vắng thê nào, thì Con người cũng cần phải chịu treo lên thê ấy, hầu cho hễ ai tin Ngài đều được sự sống đời đời ».

Thưa quý vị ! Thang thuốc đã sắc xong, tiếp-dẫn-viên vui lòng rót vào chén và ăn-cần mời quý vị. Chỉ chờ-mong quý vị TIN để nhận-lãnh DIỆU-DƯỢC CỨU NGƯỜI từ muôn thuở.

— Nguyễn-Linh Trăm-hành.

HOAN - NGHÊNH VÀ GIỚI - THIỆU BẠN ĐỒNG - CÔNG :

Bản báo rất hân-hạnh mà từ nay được ông Mục-sư Đoàn-văn-Miêng, ông Mục-sư Phạm-xuân-Tín, ông Đỗ-đức-Trí và ông Nguyễn-văn-Vạn vui nhận làm PHỤ-BÚT ĐẶC-BIỆT của bản báo. Vậy, xin thành-thật và nhiệt-liệt hoan-nghehnh và giới-thiệu cùng độc-giả.

T. K. B.



NHÀ IN TIN-LÀNH, SAIGON GỎI

Ông

Lưu-văn-Mạo

Nhà in TIN - LÀNH

trước ở Dalat, nay đã dọn về địa-chỉ dưới đây :

146, Hai Bà Trưng (Paul Blanchy cũ)

SAIGON

Chúng tôi xin báo-cáo cho quý-vị biết Nhà In Tin-lành có sẵn những tài-liệu như sau đây để giúp cho các quý-vị trong công việc của Hội-thánh về sự làm chứng cho đồng-bào.

— KINH-THÁNH

— TÂN-ƯỚC (bản Nhuận-Chánh)

Bìa thường 35đ.

Bìa vải 60đ.

Bìa da 100đ.

— BỐN SÁCH TIN-LÀNH VÀ CÔNG-VỤ

— SÁCH GIẢI NGHĨA KINH-THÁNH

— TRUYỆN-TÍCH TIN-LÀNH

— CÁC BÁO-CHÍ

— TÀI-LIỆU TRƯỜNG CHÚA-NHỰT

— SÁCH NHỎ TRUYỀN-ĐẠO

— DĨA HÁT TIN-LÀNH

Từ nay trở đi, quý-vị gởi thơ-từ mua sách hoặc tài-liệu truyền-đạo, xin gởi tới địa-chỉ mới như ở trên, để công-việc được mau-chóng và thuận-tiện hơn. Nếu quý-vị tới thăm chúng tôi tại trụ-sở mới, thì càng vui nữa.

Quản-đốc :

Giáo-sĩ B. R. HOUCK